5 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương V - Năm Kệ (Pañcanipāta) - (351-375)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG V NĂM KỆ (PANCANIPĀTA)

L PHẨM BÔNG TAI BẰNG NGỌC (MANIKUNDALAVAGGA)

§351. CHUYỆN BÔNG TAI BẰNG NGỌC ịManikundaỉạịãtaka) ụ. III. 153) Bị cướp hêt niêm vui cuộc sông... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một ông quan phạm tội thông gian trong hậu cung của vua xứ Kosala. Trường hợp xảy ra câu chuyện này đã được kể đầy đủ trước đây.1

ơ đây cũng thê, Bô-tát là vua ở Ba-la-nại. Ong quan xâu xa kia đên với vua xứ Kosala và khuyên vua đánh chiêm vương quôc Kãsi, rôi băt Bô-tát bỏ vào ngục. Đức vua xứ Ba-la-nại phát triên thiên định và ngôi băt tréo chân ở trên không. Ông vua cướp nước kia bị nóng sốt toàn thân, liền đến gần vua xứ Bala-nại và đọc bài kệ đầu: 1. Bị cướp hêt niêm vui cuộc sông, Hết hoa tai, lọng ngọc, ngựa, xe, Vợ yêu, con dấu mất đi, Xem ra ngài chẳng tỏ chi phiền hà!2 Nghe thế5 Bồ-tát liền đọc các bài kệ sau: 2. Thú vui sẽ vội rời ta, Thú vui rôi sẽ bay xa mây hôi, Vua kia tự hóa buồn thôi, Như vầng trăng hiện trên trời, trăng non, Đầy dần cho đến lúc tròn, Khuyết đi rồi lại chẳng còn trăng đâu!

1 Xem J. II. 401? Seyyqiãtaka (Chuyện điều tốt hơrì), số §282; J. III. 15, Ekarặịcỳãtaka (Chuyên vị Thảnh vương), so §303. 2 Xem Mnid. 116^, Jarasuttaniddeso (Diễn giải kinh về sự giă); MNid. 401, Attadandasuttaniddeso (Diễn giải kỉnh uê hạnh của bản thân).

3. Sưởi cho vạn vật tươi màu,
Mặt trời vội lặn bên bầu trời xa,
Luật đời là đổi thay mà?
Khổ đau không thể làm ta bận lòng.

Thế rồi, Bồ-tát giảng chân lý cho ông vua cướp nước kia nghe và đem đức hạnh của mình ra thử thách, ngài đọc các bài kệ sau:

4. Ghét thường nhân tham dục, vẫn theo thói biếng lười,
Kẻ tu hành giả mặt,
Phường xảo quyệt đấy thôi!

5. Hôn quân thường xử án,
Mà chẳng chịu lắng nghe,
Bậc trí mà nổi sân,,
Như vậy là không tốt.

Chiếu vương phán một lời,
Cân nhắc thật hẳn hoi, • r
Chính chuyên lời phán ây,

Vang danh mãi trên đời.
Vua xứ Kosala được Bồ-tát tha thứ, và sau khi trao trả lại vương quốc cho Bồ-tát, ông quay về xứ của mình.
***
Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
Bấy giờ, Ânanda là vua xứ Kosala, còn Ta chính là vua xứ Ba-la-nại.
§352. CHUYÊN CHÀNG SUJATA (Sujātajātakẳỷ ụ. III. 155) Sao con lại vội mang... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất có cha chết. Khi cha ông mât, ông buôn bã đi khăp nơi, chăng thê nào vơi được cơn sâu. Bậc Đạo sư nhận thấy người đàn ông này có khả năng đạt quả Giải thoát, cho nên khi Ngài vào thành Xá-vệ để khất thực, Ngài cùng với một thị giả đến nhà ông ta. Ngồi vào chỗ đã soạn sẵn cho Ngài, Ngài cúi xuống nói với gia chủ cũng đang ngồi đấy: Này cư si, phải chăng ông đang sâu khô? Người ây đáp: Vâng, bạch Thế Tôn, đúng như thế.

3 Xem PvA. 38, Gonapetavatthuvannanã (Chủ giải Chuyện ngợ quỷ bỏ).

Ngài dạy: Này băng hữu, các bậc Hiên trí ngày xưa đã nghe lời nói trí tuệ của người chính trực và khi họ mất cha, họ không sầu khổ. Rôi do thỉnh câu của gia chủ? Ngài kê một chuyện tiên kiêp.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh vào nhà một gia chủ nọ. Ngài được gọi là Siýãtakumãra (nam tử Sujãta). Khi ngài lớn lên thì ông nội của ngài mât. Từ ngày lão gia mat, thân phụ ngài rât sâu khô. Ong lây hài cốt của cha từ nơi hỏa táng rồi xây một nấm mồ trong vườn thưởng ngoạn của ông và đặt di cốt vào đấy. Mỗi khi đến thăm chỗ ấy, ông trang hoàng hoa • L /X 9 , ? X

lên mộ rôi mải miêt than khóc. Ong chăng tăm rửa, chăng xức dâu thơm, cũng chẳng để ý đến việc kinh tài. Quan sát việc này, Bồ-tát tự nghĩ: "Từ khi ông nội ta mất, cha ta đi đâu cũng cứ đắm chìm trong sầu muộn. Ta chắc rằng chẳng ai ngoài ta ra có khả năng khuyên nhủ được người. Ta sẽ tìm cách giải thoát cho người khỏi cơn sâu khô." Thê rôi, khi trông thây con bò đực năm chêt ở bên ngoài thành phố, ngài mang cỏ và nước tới đặt trước con bò ấy và nói: w M w M An đi, uông đi! An đi, uông đi! Mọi người đi qua thây thê đêu bảo: Này Siỳãta, bạn điên đấy ư? Bạn đưa cỏ và nước cho một con bò chết ư? Nhưng ngài không đáp một tiêng nào. Vi the, họ đên bảo với thân phụ ngài: Con trai của ông bị điên rồi, anh ta lấy cỏ và nước đem cho một con bò chết đấy. Nghe thế, người chủ đất ngưng sầu than cha mình mà lại bắt đầu sầu than đứa con trai. Ông vội chạy đến và kêu lên: -Này Siỳãta, con không được bình thường đấy ư? Sao con lại đưa cỏ cho cái xác bò chết? Rồi ông đọc hai bài kệ sau: 6 Sao con lại vội mang, Cỏ mới cắt ngọt ngon, Cho con vật đã chết, Lại kêu: "Dậy mà n"? 7. Không có thức ăn gì, Hồi sinh một bò chết, Lời con vớ vân thật, Và do bởi mê si. Bấy giờ, Bồ-tát đọc hai bài kệ: 9 \

8. Con vật này hăn rôi, vẫn còn đường sống lại, Vì đủ cả đầu đuôi, Và bốn chân còn đấy. 9. Còn ông nội, rõ ràng, Bầu, tay, chân đã mất, Kẻ khùng nào khóc than? Chỉ có cha độc nhất!

804 KINH TIÊU Bộ _____

Nghe thế, thân phụ của Bồ-tát tự nghĩ: “Con ta thật thông tuệ. Nó biết điều gì đúng cần làm cho đời này và cho cả đời sau. Nó đã làm thế để khuyên nhủ ta.” Rồi ông bảo: Này Sujata, con trai yêu dấu và khôn ngoan của ta, ta đã hiểu được rằng mọi sự vật đang hiện hữu đều là vô thường. Từ nay ta sẽ không sầu khổ. Một đứa con như thế này hẳn là kẻ làm cho cha mình hết sầu khổ. Để ca ngợi con trai, ông nói: 10-11. Như lửa dầu đang trong cơn cháy mạnh, Nước đô vào liên bị tăt ngay di, Cõi lòng ta đang nhức nhôi sâu bi, Con ta đã chữa lành đời ta sáng.45 12-13. Gai đã nhổ? tươi vui và tĩnh lặng, Ta hết sầu, nghe lời của con ta, Bậc thiện hiền khiến đời dứt phiền hà9 Cứu thân phụ như Sujã thông tuệ. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đế, người chủ đất đắc quả Dự lira. Và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ta là Siỳãta.

§353. CHUYỆN CÀNH CÂY TỎA RỘNG (Dhonasãkhajãtakdỷ ụ. III. 157) Nay dù bạn bình anf hạnh phúc... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại rừng Bhesakalã, gần Sumsumãragiri (núi Cá sấu) trong xứ của bộ tộc Bhaggã. Chuyện kể về Vương tử Bodhi (Bo-đề). Vương tử này là con Vua Udena, bấy giờ đang sống tại Sumsumãragiri. Ông cho mời một người thợ thật giỏi? bảo xây cho mình một cung điện gọi là Kokanada và làm cho nó khác cung điện của bât cứ ông vua nào. Vê sau, ông tự nghĩ: “Tên thợ này có thể xây một cung điện như thế cho một ông vua khác." Và do lòng đô kỵ, ông móc đôi măt của người thợ ây đi. Các Tỷ-kheo biết được chuyện ấy. Họ bàn thảo trong pháp đường:

4 Xem J. III. 214, Migapotakạiãtaka (Chuyện chủ nai con), số §372; J. III. 389, Somạdattcỳãtaka {Chuyện voi con Somadatta), sô §410; J. IV. 84, Ghatạiãtaka (Chuyện Trỉ giả Ghatà), sô §454; VvA. 322, Matthakundalivimanavannana (Chủ giải Chuyện lâu đài của vị thiên tử đeo vòng tai sáng chói); PvA. 38, Gonapetavatthuvannana (Chủ giải Chuyện ngạ quỷ bò); PvA. 93, Kanhapetavatthuvannanã (Chủ giải Chuyện ngạ quỷ Đại vương Kanhà); PvA. 93, Matthakundalxpetavatthuvannana (Chú giải Chuyện ngạ quỷ đeo vòng tai sảng chóĩ)\ PvA. 161, Ubbarỉpetavatthuvannanã (Chủ giải Chuyện ngạ quỷ Hoàng hậu Ubbarỉ). 5 Bản Tích Lan và Campuchia viết Dhonasãkhạiâtaka. Bản CST và Thái Lan viết Venasãkhcỳãtaka. Xem J. II. 202, Cullanandỉyạiãtaka (Chuyện con khỉ Cullanandiyă), sô §222.

CHUYỆN TIỀN THÂN 805

Này các Hiền giả, Vương tử Bodhi đã móc mắt của người thợ như thế, như thế. Chắc chắn ông ta là một người tàn nhẫn, dữ dằn, hung bạo. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn chuyện gì. Khi nghe thuật lại, Ngài dạy: Không chỉ bây giờ mà xưa kia tánh ông ta cũng như vậy. Ngày xưa cũng bằng cách như thế, ông ta đã móc mắt của một ngàn chiến sĩ và sau khi giết chết họ, ông đã đem thịt của họ ra tế lễ. Rồi Ngài

kể cho các Tỷ-kheo một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một giáo sư lừng danh tại Takkasilã. Các thanh thiếu niên thuộc giai cấp quý tộc, võ tướng và Bà-la-môn từ khắp nước Ấn Độ đến với ngài để được ngài dạy các học nghệ. Con vua xứ Ba-la-nại là Hoàng tử Brahmadatta cũng thế, được ngài dạy ba tập Vệ-đà. Ông ta là một kẻ tàn nhẫn, dữ dằn, hung bạo. Do tài tiên đoán, Bồ-tát biết được tính ấy của hoàng tử nên bảo: Này bạn, bạn tàn nhân, dữ dăn5 hung bạo, và thực ra, quyên lực mà kẻ hung bạo đạt được không lâu dài. Khi quyền lực mất di, người ấy giống như một chiếc tàu gặp nạn ngoài khơi, sẽ không đến bến bờ nào an ổn cả. Do đó, bạn chớ giữ tính tình như vậy. Rồi ngài đọc hai bài kệ sau đây để khuyến dụ: 14. Nay dù bạn bình an hạnh phúc, Hạnh phúc kia mây chôc chăng còn, Của mất đi chớ khổ buồn? Như người đi biên bão dôn ném xa. 15. Theo hành vi, chúng ta xuôi hướng, Mùa gặt theo như hạt giống gieo, Hai đằng ta phải nhận vào, Cỏ hoang độc hại, cây cao tốt lành. Thế rồi, hoàng tử từ biệt thầy và trở về Ba-la-nại. Sau khi trổ tài nghệ cho vua xem, ốnệ được giao chức phó vương và khi vua cha chết, ông nối ngôi trị vì vương quôc. Vị giáo sĩ của nhà vua là một người tàn nhẫn, dữ dằn. Vì tham danh vọng5 ông tự nghĩ: “Nếu ta khiến cho cho tất cả các nhà lãnh đạo của toàn Ấn Độ bị ông vua này bắt hết và nếu bấy giờ ông ta là hoàng đế độc nhất thì ta sẽ là giáo sĩ độc nhất.” Thế là ông làm cho vua nghe theo lời ông. Vua đem đại quân tiến ra, bao vây kinh đô của một vua kia rồi bắt giữ vua ấy. Bằng những cách thức tương tự, ông chiếm hết toàn lãnh thổ Ấn Độ và cùng với một ngàn ông vua trong đoàn của ông, ông tiến đánh vùng Takkasilã. Bồ-tát sửa sang các thành lũy để ngăn quân thù xâm nhập.

806 KINH TIỂU Bộ

Vua xứ Ba-la-nại đặt bộ tham mưu của ông ở dưới gốc cây đa to lớn. Ông truyên dựng mái đình che phía trên, xung quanh có vây màn và có chô năm trải sẵn cho ông. Khi chiến đấu trên các đồng bằng Ấn Độ, ông đã bắt được một ngàn vua, nhưng ông lại không thê tân công vào Takkasilã được. Ong bèn hỏi vị giáo sĩ: Chúng ta đã đên đây cùng với đạo quân gôm các vua bị băt nhưng chúng ta vẫn không thể chiếm được Takkasilã. Bây giờ phải làm sao? Giáo sĩ trả lời: -Tâu Đại vương, hãy móc măt một ngàn vua kia, mô bụng họ ra và lây thịt họ cùng với năm món thơm ngon làm lễ cúng dâng vị thần cây đa này! Hãy đào một cái rãnh quanh cây và đổ máu cho ngập tới khoảng một tấc! Và như thế chăng bao lâu chiên thăng sẽ vê ta. Vua sẵn sàng chấp thuận. Vua giấu kín các võ sĩ khỏe mạnh đằng sau bức màn rồi cho họ gọi riêng từng ông vua kia. Các võ sĩ dùng hai cánh tay siết từng người cho đến khi họ ngất di, rồi vua sai móc mắt họ. Sau khi họ chết, vua cho mang xác ra ném ngoài sông Hằng. Thế rồi vua tổ chức tế lễ như đã nói trên, sau đó, sai đánh trông và mang quân ra trận. Bông một tên quỷ dạ-xoa từ tháp canh xông tới móc con măt phải của vua ra. Vua quá đau đớn đến điên cuồng liền đến nằm sóng sượt trên giường dành riêng cho ông ta dưới gốc cây đa. LÚC bây giờ, một con kên kên căp một cái xương nhọn rôi đậu trên đọt cây ấy. Khi đang ăn thịt nó để rớt cái xương và đầu nhọn rơi xuống như dùi sắt trúng con mắt trái của vua, hủy luôn con mắt ấy. Lúc bấy giờ, vua nhớ lại lời dạy của Bồ-tát, ông tự nhủ: "Thầy ta

đã từng nói: 'Người đời phải thọ kết quả tùy theo các việc làm của minh, cũng như trái cây hình thành tùy theo hạt giống vậy\ hẳn là người đã thấy tất cả sự việc này bằng con mắt trí tuệ nên nói như thế." Trong khi đang sầu dau, ông nói với giáo sĩ Pingiya qua hai bài kệ sau: 16. Nay mới hiểu lẽ chân thầy dạy, Từ lúc ta trẻ tuổi dại ngây, "Chớ gây tội ác, có ngày, Ngươi làm việc xấu bị đày đọa thôi.95 17. Nằm ở dưới tàng cây bóng mát, Tâm dâu thơm ngào ngạt chiên-đàn, Địch vương, ta giết cả ngàn, Nỗi đau họ chịu, ta đang chịu cùng. Khi khóc than như thế, vua nhớ đến hoàng hậu của ông và đọc bài kệ này: 18. Ubbarĩ mặn mà, Ôi, hoàng hậu của ta, Dáng người trông yểu điệu, Như cành moringa, Tay chân nàng thơm ngát, Ướp dầu hương chiên-đàn,

Làm sao ta sống nổi, Khi chẳng thấy được nàng? Ôi, chết không tàn khốc, Bằng nỗi này đau thương! Trong khi còn đang lầm thầm các lời trên? vua chết đi và tái sanh vào địa ngục. Vị giáo sĩ tham quyền ấy không thể cứu được ông ta, ngay cả ông ta với quyền lực của mình vẫn không tự cứu được chính mình. Ngay khi vua chết đi, quân đội của ông tan vỡ và tháo chạy. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và nhận diện tiền thân: Bây giờ, Vương tử Bodhi là ông vua cướp nước ây, Devadatta là Piồgiya, còn Ta chính là vi thầy lừng danh nọ.

§354. CHUYỆN CON RẮN (Uragạiãtakă)6 ự. III. 162) Người đời bỏ xác ra... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một chủ đất có con trai chết. Câu chuyện mở đàu cũng giống như chuyện của người đàn ông mất cả vợ và cha. Ở đây cũng vậy, bằng cách ấy? bậc Đạo sư đến nhà ông và sau khi chào ông, Ngài ngồi xuống và bảo: - Này thí chủ, ông đang sầu khổ đấy ư? Và ông đáp: Bạch Ngài, vâng, từ khi con trai của con chết, con rất đau khổ. Ngài dạy: Này thí chủ, quả thật, cái gì phải tan rã thì tan rã? và cái gì bị hủy diệt thì hủy diệt, điều ấy không chỉ xảy ra cho một người, không chỉ xảy ra ở trong một làng mà ở trong vô số cảnh vật. Trong ba cách hữu sinh tam giới, không có sinh vật nào không chêt, không có sự vật hiện hữu nào có thê ở mãi trong cùng một hoàn cảnh được. Mọi chúng sanh đều phải chết, mọi kết hợp đều phải tan rã. Khi bị mất một đứa con, các bậc Hiền trí ngày xưa bảo: “Cái gì phải hủy diệt thì sẽ bị hủy diet”, và họ không sầu khổ. Rôi do lời thỉnh câu của người ây. Ngài kê một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở một ngôi làng phía ngoài cổng thành Ba-la-nại và ngài nuôi sông gia đình băng nghê cày ruộng. Ngài có hai con: Một trai và một gái. Khi con trai lớn lên, ngài cưới vợ cho anh ta từ một gia đình cùng đẳng cấp

6Xem Pv. 13, Ưragapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ rắn), PvA. 61, Ưragapetavatthuvannanã (Chủ giải Chuyên ngạ quỷ răn).

với ngài. Như thế cùng với một nữ tỳ, họ hợp thành một gia đình sáu người: Bồ-tát và vợ ngài, con trai và con gái, con dâu và nữ tỳ. Họ sống với nhau đầy tình thương và

hạnh phúc. Bồ-tát khuyên dạy năm người kia: Tùy theo những thứ mà các người nhận vào9 phải bố thí, hành trì các ngày trai giới, giữ gìn đức hạnh, sông với ý nghĩ vê cái chêt, chú ý đên tình trạng phải chết của con người. Trong hoàn cảnh của chúng sanh như chúng ta đây, cái chết là chắc chắn, cuộc sống không chắc chắn, tất cả sự vật hiện hữu đều là tạm bợ và phải chịu suy tàn. Do đó, ngày đêm phải chú ý đên lôi sông của các người. Mọi người đều nhận lãnh lời dạy của Bồ-tát và nghiêm túc sống với ý nghĩ về cái chết. Một hôm, Bồ-tát cùng con trai đi cày ruộng. Người con nhặt cỏ rác rồi đốt. Cách đó không xa, có một con răn sông trong một cái gò môi, bị khói làm xôn mắt, con rắn giận dữ bò ra khỏi hang và nghĩ: "Tất cả chuyện này là do tên ấy", và nó phóng tới cắn vào anh ta bằng bốn cái răng cửa của nó. Người thanh niên ngã xuống chết. Khi thấy người con ngã xuống, Bồ-tát rời mấy con bò chạy tới và thấy rằng người con đã chết. Ngài ẵm con lên và đặt nằm dưới gốc cây nọ. Ngài lấy áo choàng phủ lên con, không hề khóc lóc sầu đau. Ngài bảo: Cái gì phải tan rã thì tan rã, cái gì phải chết thì chết. Tất cả những hiện hữu kết hợp đều tạm bợ và phải chết. Biết được tính chất tạm bợ của sự vật, ngài tiếp tục việc cày bừa. Trông thấy một người hàng xóm đi qua gần đám ruộng, ngài hỏi: Này bạn, có phải bạn đang vê nhà đây không? Người ấy trả lời: -Vâng. Ngài bảo: Nhờ bạn đến nhà chúng tôi và nói với bà chủ, hôm nay không phải đem đồ ăn cho hai người như trước mà chỉ đem cho một người thôi. Và mọi khi chỉ một mình nữ tỳ mang thức ăn dến, thì hôm nay cả bốn người trong nhà phải mặc quần áo sạch sẽ và mang hương hoa đến đây. Được rồi. Người ấy đáp và đi nói đúng các lời trên với vợ của vị Bà-la-môn ấy. Bà hỏi: Này bác, ai nhắn tin này thế? Người ấy đáp: -Thưa bà, ông Bà-la-môn đấy. Thế là bà hiểu rằng con trai bà đã chết. Nhưng bà không run sợ, bà sai soạn thức ăn rồi cùng với những người khác trong gia đình ra đồng. Nhưng không ai kể cả bà, nhỏ một giọt nước mắt hay than van khóc lóc. Khi Bồ-tát dùng bữa xong, mọi người chất củi và nâng xác để lên giàn hỏa táng. Họ dâng hương,

hoa rồi châm lửa thiêu. Chẳng ai nhỏ một giọt nước mắt. Tất cả đều an trú vào ý nghĩ về cái chết. Năng lực đức hạnh của họ làm cho ngai vàng của Thiên chủ Đế-thích nóng lên. Đế-thích tự bảo: ủa, kẻ nào muốn hạ ta xuống khỏi ngai thế này? Thiên chủ suy tưởng và phát hiện rằng hơi nóng này là do mãnh lực đức hạnh hiện hữu trong những người ấy. Rất sung sướng, Thiên chủ nói: Ta phải đến nơi họ và vui mừng la lớn như tiếng rống của sư tử rồi ngay sau đó sẽ lấy thất bảo đổ đầy chỗ của họ. Thiên chủ vội vàng đến đó và đứng bên giàn hỏa táng nói: Các ngươi đang làm gì thê? Thưa ngài, chúng tôi đang thiêu xác của một người. Thiên chủ nói: Không phải các ngươi đang thiêu một người, có lẽ các người đang quay thịt một con vật nào đó mà các người đã giết. Họ đáp: Không phải thế đâu, thưa ngài, đúng là chúng tôi đang thiêu xác của một người. Thê roi Thiên chủ nói: -Vậy chắc hẳn là một kẻ thù nào đấy. Bồ-tát đáp: r

-Đây chứih là con trai ruột của chúng tôi, chứ không phải kẻ thù nào cả. Thế thì hẳn anh ta không được ông yêu mến. -Tôi rất yêu mến nó, thưa ngài. - Thế tại sao ông không khóc? Rồi để giải thích lý do tại sao ngài không khóc, Bồ-tát đọc bài kệ đầu: 19. Đời người bỏ xác ra? Khi niêm vui sông qua, Như rắn kia vẫn thế, Thường lột vỏ thay

da. 20. Không lời nào thương tiếc, Chạm đến tro người chết, Sao tôi phải buôn thương? Kẻ ây đi tiêp đường. Nghe xong những lời của Bô-tát, Đê-thích hỏi bà vợ của ngài: Thưa bà, người chết liên hệ thế nào với bà? Tôi mang nó mười tháng trong bào thai, cho nó bú sữa của tôi, dạy cho nó cử động tay chân, đi đứng và thưa ngài nó là đứa con trưởng thành của tôi đấy. Thưa bà, do bản tính đàn ông, một người cha không khóc là phải, nhưng trái tim một người mẹ chăc chăn là mêm yêu. Thê sao bà lại không khóc?

Bà đọc hai bài kệ để giải thích vì sao bà không khóc: 21. Không gọi nó đến dây, Chẳng sai nó đi ngay, Nó đi như nó đến, Sao lại phải sầu cay? 22. Không lời nào thương tiếc, Chạm đến tro người chết, Sao tôi phải buôn thương? Kẻ ấy đi tiếp đường. Nghe xong những lời của vợ Bồ-tát, Đe-thích hỏi cô em gái: - Thưa cô, người chết là gì của cô? -Thưa ngài, anh ấy là anh tôi. Thưa cô, chị em gái chắc chắn thương yêu anh em trai. Tại sao cô lại không khoc? Đe giải thích lý do tại sao mình không khóc, cô ta đọc hai bài kệ: 23. Dù nhịn đói, khóc than, ích gì được cho con, Ôi, bà con thân thuộc, Sẽ nhiều đau khổ hơn. 24. Không lời nào thương tiếc, Chạm đến tro người chết, Sao tôi phải buồn thương? Kẻ ấy đi tiếp đường. Nghe xong những lời của cô em gái, Đê-thích hỏi cô vợ: —Thưa cô, anh ta là gì của cô? Thưa ngài, anh ấy là chồng của tôi. Khi chông chêt, các bà là những góa phụ bơ vơ. Tại sao cô không khóc? Để giải thích lý do tại sao mình không khóc, cô ta đọc hai bài kệ: 25. Như con trẻ kêu gào? Đòi vô vọng trăng cao, Khóc than người yêu mất, Người đời ngớ ngẩn sao! 26. Không lời nào thương tiếc, Chạm đến tro người chết, Sao tôi phải buồn thương? Kẻ ấy đi tiếp đường. Nghe xong những lời của cô vợ, Thiên chủ Đế-thích hỏi người nữ tỳ: -Này bà, anh ấy là gì của bà? Thưa ngài, ông ấy là chủ của tôi. r , X r

-Chăc chăn răng bà phải bị anh ta la măng, đánh đập, áp bức, do đó bà nghĩ rằng may quá anh ta đã chết nên bà không khóc. Thưa ngài, chớ nói như thế. Cậu ấy không phải thế đâu. Cậu chủ tôi rất chịu đựng, yêu mên và thương xót tôi, cậu ây cũng như con nuôi của tôi vậy. Thế thì tại sao bà không khóc? Và để giải thích tại sao mình không khóc, người nữ tỳ đọc hai bài kệ: 27. Một bình đất đã vỡ, Ai ráp lại được vào, Khóc than cho người chết, Chỉ chuốc thất bại vào.

28. Không lời nào thương tiếc, Chạm đến tro người chết, Sao tôi phải buồn thương? Kẻ ấy đi tiếp đường. Sau khi nghe tất cả mọi người nói9 Đế-thích rất thích thú liền nói: Các ngươi đã thận trọng sông với ý nghĩ vê cái chêt. Từ nay các ngươi khỏi phải tự tay cày bừa nữa. Ta là Đế-thích, vua cõi trời, ta sẽ tạo ra vô số thất bảo trong nhà các ngươi. Hãy bố thí, giữ đạo dức, hành trì ngày trai giới, và quan tâm đến cách sống! Sau khi khuyến dụ họ, Thiên chủ tạo ra vô số của cải trong nhà họ rồi ra đi. *** Sau khi thuyết pháp, bậc Đạo sư tuyên dạy tứ đế. Ở ^hần kết thúc tứ đế5 người chủ đất đắc quả Dự lưu. Và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bấy giờ, Khujjuttara là người nô tỳ, Uppalavanna là người con gái, Rãhula là con trai, Khemã là người mẹ, còn Ta là người Bà-la-môn ấy.

§355. CHUYỆN VƯƠNG TỬ GHATA (Ghaṭaiãtaka) ự. III. 168) Khỉ kẻ khác khóc than sầu khổ... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một ông quan của vua xứ Kosala. Câu chuyện khởi đầu giống chuyện đã kể. Nhưng ở đây, sau khi ban vinh dự lớn lao cho một ông quan, vua lại nghe lời sàm tấu và truyền bắt ông ta bỏ vào ngục. Khi nằm trong ngục, ông quan ấy nhập vào Dự lưu. Sau đó, vua biết được công đức của ông và thả ra. Ong mang một tràng hoa thơm và đên tham bái bậc Đạo su, đảnh lê Ngài và ngôi xuông. Bậc Đạo sư hỏi xem có việc xâu nào đã xảy đến với ông không. Ông đáp: Bạch Thế Tôn, có. Nhưng qua việc xấu ấy, việc tốt lại đến với con. Con đã nhập vào Dự lưu. Bậc Đạo sư dạy: Đúng thế, không phải chỉ bấy giờ, các bậc Hiền trí ngày xưa cũng được điều tốt từ điều xấu. Rồi do thỉnh cầu của ông quan, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con của chánh cung hoàng hậu. Người ta gọi ngài là Ghatakumãra (Vương tử Ghata). Sau đó, ngài đạt kiến thức về các học nghệ ở Takkasilã và trị vì vương quốc của ngài rất công chính. Bây giờ, một ông quan nọ có phâm hạnh xâu trong nội cung. Sau khi tận măt chứng kiên việc phạm gian, vua liên đuôi ông ra khỏi vương quôc. Lúc ây,

812 KINH TIỂU Bộ

CÓ một vị vua tên là Vàrhka trị vì Xá-vệ. Ông quan đến phục vụ cho vua ấy đúng như câu chuyện trước đây97 được vua nghe lời và xúi giục vua chiếm vương quốc Ba-la-nại. Sau khi chiếm đoạt vương quốc này, vua ấy bắt trói Bồ-tát bằng dây xích và bỏ ngài vào ngục. Bồ-tát nhập định và ngồi tréo chân trên không. Variika bị nóng hừng hực trong thân thể, liền chạy đến Bồ-tát? trông thấy dung mạo của ngài sáng ngời, đẹp như một đóa hoa sen nở? giống như một tấm kính bằng vàng. Qua hình thức một lời hỏi? ông đọc bài kệ đầu: 29. Khi kẻ khác khóc than sầu khổ, Má người kia lệ nhỏ đâm đìa, Mặt ngài vẫn nụ cười kia, Ghata há chẳng bao giờ kêu than? Đê giải thích tại sao ngài không sâu khô5 Bô-tát đọc các bài kệ sau đây: 30. Chuyện đã qua, buôn nào thay đôi được, Buồn nào gây hạnh phúc ở tương lai? Cớ sao ta than vãn khổ đau này? Sâu muộn chăng đáng cho ta làm bạn. 31. Kẻ mang bệnh khổ sầu thì suy tận, Các thức ăn thành vô vị nhạt màu, Như trúng tên mồi thịt của sầu đau9 Làm trò tếu cho kẻ thùđiêu khiển. 32. Nhà ta ở, dù trên đất, ngoài biển, Dù trong làng hay heo hút rừng già? Không bao giờ sầu não đến gần ta, Hồn đã thiện, chẳng có gì để sợ.8 33. Còn kẻ nào chưa kiện toàn đến độ, Bị nấu nung vì tham dục lắm dàng, Cả cõi đời cùng của cải tệ tàn, Cũng không hề đủ thỏa lòng tham muốn. Sau khi nghe xong bốn bài kệ ấy, Variika xin Bồ-tát tha thứ và giao trả lại vương quốc cho ngài rồi đi theo đường của mình. Bồ-tát trao vương quốc cho các đại thần, ngài lui vào dãy Tuyết sơn và trở thành một nhà tu khổ hạnh. Không hề ngưng thiền định, ngài được sanh vào cõi Phạm thiên. ***

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

7 Xem J. III. 14, Ekarãjajãtaka (Chuyện vị Thảnh vương), số §303. 8 Xem Dh. V. 98; s. I. 232, Rãmaneyyakasutta (Kinh Khả ải, khả lạc)', Thag. V. Sậriputtattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Sãrỉputtă)} Phảp^củ kinh “La-hmj)iịị"(r.04. 0210.15. 0564^8); Pháp cụ thí dụ ^VLa/hán phẫm,^ (T.04M211.15. 6588b 10); Xuất diệu kỉnh uSong yếu phẩm” (r.04. 0212.30. 0747c06).

LÚC bấy giờ, Ãnanda là Vua Vàriika, còn Ta là Ghata.

§356. CHUYỆN NAM TỬ KARANDIYA (Kãrandiyaịãtaka)9 ụ. III. 170) Sao một mình trong rừng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về Tướng quân Chánh pháp Sãriputta. Tương truyền, khi có bọn người ác như thợ săn, chài lưới, v.v... đến với ngài, Trưởng lão đều giảng đạo đức cho họ, và ngài cũng truyền giới cho bất cứ ai mà ngài có dịp gặp. Ngài bảo: Hãy nhận giới! Do lòng tôn kính Trưởng lão, họ không thể cưỡng lời ngài nên nhan lời. Và khi nhận giới xong, họ không thể hành trì mà ai nấy cứ tiếp tục theo lối làm ăn riêng của mình. Trưởng lão đến thổ lộ với chúng Tỷ-kheo để hỏi ý kiến: Này các Hiền giả, những người ấy được tôi truyền giới nhưng không hành trì. Các Tỷ-kheo trả lời: Thưa Tôn giả, ngài truyền giới cho họ trái với mong ước của họ và vì họ không dám cưỡng lại lời ngài nên họ chấp nhận đấy thôi. Từ nay, ngài chớ truyền giới cho những người như thế! Trưởng lão không thuận ý. Nghe được chuyện ấy, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường cách Trưởng lão Sãriputta đã truyền giới cho bất cứ ai mà ngài gặp. Bậc Đạo sư đên hỏi các Tỷ-kheo đang họp bàn chuyện gì. Khi nghe kê lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông ấy truyền giới cho bất cứ ai mà ông gặp dù họ chẳng yêu cầu. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sanh ra và lớn lên trong gia đình Bà-la-môn rồi trở thành đệ tử trưởng của một giáo sư lừng danh tại Takkasilãe Bấy giờ, vị giáo sư giảng về giới cho bất cứ nệười nào mà ông có thể gặp như những người đánh cá, v.v... Dù họ không muôn, ông luôn bảo họ nhận giới. Nhưng dù họ đã nhận giới, họ cũng không hành trì. Giáo sư nói điều ấy cho các môn đệ nghe. Các môn đệ thưa: Thưa thầy, thầy truyền giới cho họ ngược lại với những mong cầu của họ và do đó, họ phá bỏ giới. Từ nay, thầy hãy truyền giới cho những kẻ nào muốn nghe thầy thôi, đừng truyền giới cho những ai không muốn!

9 Bản Tích Lan, Thái Lan viết Kãrandiycỳãtaka, Bản CST viết Korandiyaịãtaka.

Vị giáo sư rât ân hận nhưng ông cứ truyên giới cho bât cứ ai mà ông gặp được. Một hôm, một số người từ một ngôi làng kia đến mời giáo sư tham dự cuộc dâng bánh cho các Bà-la-môn. Ong cho gọi vị môn đệ tên là Kãrandiya và bảo: Này con, ta không đi, con hãy đến đó với năm trăm môn đệ này rồi nhận bánh và mang vê phân bánh được chia cho ta! Ông sai vị môn đệ ấy như thế. Vị môn đệ ấy ra đi. Trên đường về, chàng trông thây một cái hang và chợt có ý nghĩ: “Thây ta truyên giới cho bât cứ ai ngài gặp mà không cần họ yêu cầu. Từ nay ta chỉ khiến ngài truyền cho những ai muốn nghe ngài thôi.55 Thế rồi, trong khi các môn đệ khác đang ngồi nghỉ thoải mái, chàng đứng lên đi khuân những tảng đá lớn ném vào trong hang, chàng cứ khuân đá ném mãi. Những người kia đứng dậy và nói: Này đại huynh, anh đang làm gì thế? Kãrandiya không nói một lời nào. Họ vội trở về kể chuyện cho thầy họ nghe. Vị thây đên nói chuyện với Kãrandiya băng bài kệ đâu: 34. Sao một mình trong rừng, Từng tảng đá con

khuân, r A

Ném đá như có ý, Lập băng hang núi chăng? Nghe thế, Kãrandiya muốn thức tỉnh thầy mình liền đọc bài kệ thứ hai: 35 Con muôn làm đảo này, Phăng như lòng bàn tay, San bằng gò đồi nọ5 Chỗ trũng, đá lấp đầy. Thầy Bà-la-môn nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba: 36. Đời nào một phàm nhân, Có sức lấp đất bằng? Kãran khó hy vọng9 Đọ sức với hang cùng. Người môn đệ nghe xong liền đọc bài kệ thứ tư: 37. Nếu một kẻ phàm nhân? Không thể san đất bằng, Ngoại nhân há chịu nhận, Quan điểm thầy hay chăng? Nghe thế, vị giáo sư tự nhủ: "Kărandiya nói có lý, ta sẽ không làm như thế nữa,\ và biết mình đã sai, ông đọc bài kệ thứ năm: r

38. Này Kãrandiya, Con khuyên tôt cho ta, Đất không san phẳng được, Ý người chẳng đồng hòa. Giáo sư ca ngợi môn đệ của mình. Và vị môn đệ sau khi khuyến dụ thầy mình như vậy liền dẫn thầy về nhà.

Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là người Bà-la-môn, còn Ta chính là môn sinh Kãrandiya.

CHUYỆN TIỀN THÂN > 815

§357. CHUYỆN CHIM CÚT (LaḶukikaḷãtaka) (J. III. 174) Hỡi voi tuổi sáu mươi... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Devadatta (Đề- bà-đạt-đa). Một hôm, các Tỷ-kheo bàn thảo trong pháp đường: Này các Hiền giả, Devadatta thật hung ác, dữ dằn và tàn bạo. Ông ta chẳng chút lòng thương xót nào đối với chúng sanh. Khi bậc Đạo sư đến, Ngài hỏi các Tỷ-kheo đang họp bàn chuyện gì và sau khi nghe kể lại, Ngài dạy: —Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa cũng thế, ông ấy cũng chẳng có chút thương xót nào. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một con voi. Khi lớn lên, ngài là một con vật chững chạc đàng hoàng. Ngài trở thành chúa của một đàn tám chục ngàn con voi và sống trong dãy Tuyết sơn. Bấy giờ, có một con chim cút đẻ trứng trong vùng đất sinh sống của đàn voi. Khi trứng nở, bầy chim con phá vỏ trứng ra ngoài. Trước khi bầy chim mạnh cánh và đang lúc chưa thể bay được, Bồ-tát cùng với đàn tám chục ngàn con voi đi đây đó kiếm ăn, đã đến chỗ ấy. Khi trông thấy đàn voi, chim cút tự nghĩ: "Vương tượng này sẽ giẫm chết các con thơ của ta. Ta sẽ cầu xin ông ta che chở và bảo vệ cho tổ của ta.” Thế rồi nó nhấc đôi cánh lên, đứng trước ngài và đọc bài kệ đầu: 39. Hỡi voi tuổi sáu mươi, Chúa rừng của đồng loài, Ta chỉ là chim nhỏ, Còn ngài lãnh đạo bầy, Cánh nâng, tôi kính cẩn, Xin tha lũ con này. Bồ-tát bảo: -Này cút, chớ lo sợ. Ta sẽ che chở cho các con thơ của ngươi. Ngài đứng che lên trên bọn chim nhỏ trong khi tám chục ngàn con voi kia đi qua, rồi ngài dặn cút: Đằng sau bọn ta có một con voi lẻ bầy rất gian ác. Nó không chịu làm theo lời bọn ta. Khi nó đên, ngươi cũng phải van xin nó đê bảo đảm an toàn cho lũ con ngươi. Nói xong ngài bỏ đi, con cút đi đến gặp con voi kia và nâng cánh lên kính cẩn chào rồi đọc bài kệ thứ hai: 40. Khắp thung lũng, núi đồi, Ngài riêng một đường thôi, Vua rừng, tôi năn nỉ, Nâng cánh cúi can ngài, Tôi chỉ là cút mọn, Xin tha lũ con tôi.

816KINH TIỂU Bộ

Nghe cút nói xong, voi đọc bài kệ thứ ba: 41. Cút ơi, ta sẽ giết con mi, Hèn mọn như mi giúp được chi? Chân trái ta đây đè bẹp hết, Mấy ngàn chim nhỏ vẫn thường khi. Nói thế xong, nó giơ chân giẫm nát bọn chim nhỏ, rồi tiểu tiện lên chúng làm cho chúng trôi theo dòng nước, sau đó rống lên và bỏ đi. Con cút đậu trên một cành cây nói: Mi hãy cút đi và rống lên đi. Rồi đây mi sẽ thấy ta làm gì. Mi chẳng biết sức mạnh của thân thê và sức mạnh của trí óc khác nhau như thê nào. Được rôi! Ta sẽ dạy cho mi một bài học! Hăm dọa voi như thế, cút đọc bài kệ thứ tư: 42. Bạo lực không là được lợi luôn, Mạnh thường là họa của si cuồng, Thú kia đã giết con ta chết, r r

Ac ây ta đây sẽ tính đường.

Nói xong, ít lâu sau, cút đên thăm một con quạ. Bây giờ? quạ đang cao hứng hỏi cút:

—Ta giúp gì được cho bạn đây?

Cút bảo:

-Chăng có gì đâu bác ạ, tôi chỉ mong bác lây mỏ móc hai con măt con voi gian ác kia.

Quạ sẵn sàng nhận lời. Cút đến giúp việc cho một con ruồi xanh. Khi ruồi xanh hỏi:

 Ta làm gì được cho bạn đây?

Cút đáp:

 Khi con voi gian ác kia bị quạ móc mắt xong, tôi muốn bạn đẻ trứng vào ỉ măt nó. Ruồi xanh nhận lời xong, cút đến giúp một con ếch, và khi ếch bảo cần gì5 cút bảo: Khi con voi gian ác kia bị mù, nó sẽ tìm nước để uống, bấy giờ bạn hãy đứng trên đỉnh núi và kêu lên. Khi voi trèo lên đỉnh núi thì bạn hãy xuống chân núi mà kêu lên. Đây là điêu tôi rât mong bạn giúp. Sau khi nghe cút nói? ếch sẵn sàng nhận lời. Thế rồi một hôm, quạ dùng mỏ móc cả hai mắt con voi ấy, ruồi đẻ trứng vào mắt nó. Bị bọn dòi rút ria, voi cuồng lên vì đau đớn. Rồi bị cơn khát chế ngự, voi đi khắp nơi để tìm nước uông. Lúc ây, êch đứng trên đỉnh núi kêu lên. Vòi tự nghĩ: "Noi ây hăn phải có nước.,, Rôi nó trèo lên núi. Ech liên xuông dưới chân núi mà kêu lên nữa. Vòi

tự nghĩ: uSẽ có nước nơi 2y", rôi lân mò tiên tới dôc núi và bị lăn cù? rơi xuông chân núi mà chết. Khi biết rằng voi đã chết, cút nói: Ta đã toàn thắng kẻ thù. Và khi toàn thân ngập trong hạnh phúc cao độ, cút chết và đi theo nghiệp của mình. *** Bậc Đạo sư dạy: y Này các Tỷ-kheo, ta không nên chuốc lấy thù hận với bất cứ ai. Bốn con vật ấy hợp lại với nhau đã diệt được con voi mạnh mẽ như thế kia. 43. Cút cùng quạ, ruồi xanh, ếch hợp lại, Từng chứng minh kết quả của thù hằn, Vương tượng kia vì chúng chết oan thân, Vậy hãy tránh hết mọi điều tranh cãi. Sau khi đọc bài kệ phát xuất từ trí tuệ toàn hảo5 bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta là con voi gian ác kia, còn Ta là con voi đầu đàn.

§358. CHUYỆN HOÀNG TỬ DHAMMAPÃLA (Cuỉladhammapãlạiãtakà) ự. III. 177) Hoàng hậu hèn của Đại Patãpa... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Trúc Lâm vê cách Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) mưu toan giết Bồ-tát. Trong tất cả các tiền thân khác, Devadatta không làm sao gây cho Bồ-tát một chút kinh hãi nào. Nhưng trong Chuyện Hoàng tửDhammapãla (Hộ Pháp) này, khi Bồ-tát mới lên bảy tháng, ngài bị Devadatta

chặt tay chân, chặt đâu và khắp thân thể ngài bị gươm đâm như có đeo vào một tràng hoa vậy. Trong Chuyện núi Daddara^ Devadatta giết Bồ-tát bằng cách vặn cổ? quay thịt ngài trong lò rồi ăn thịt ấy. Trong Chuyện đạo lý kham nhẫn^Ả Devadatta đánh Bồ-tát hai ngàn roi và ra lệnh chặt tay, chân, tai, mũi, nắm tóc kéo đi và khi ngài nằm ngã sóng soài ra thì ông ta đánh vào bụng ngài rồi bỏ đi, Bồ-tát chết ngay ngày hôm đó. Nhimg trong cả hai Chuyện con khỉ Cuỉlanandiya^2 và Chuyện đại hầu vương,ông ta chỉ ra lệnh giết ngài mà thôi. Trong một thời gian dài, Devadatta cứ lo toan tìm cách giết Bồ-tát và vẫn còn tiếp tục làm như thế ngay cả khi ngài đã trở thành một đức Phật. Một hôm, các Tỷ-kheo bàn tán trong pháp đường: 10 Xem J. II. 66, Daddarajataka {Chuyện núi Daddard), số §172. 11 Xem J. III. 40, Khantỉvãdijãtaka (Chuyện đạo lý kham nhẫrì), số §313. 12 Xem 7 II. 199, Cullanandỉyạịãtaka (Chuyện con khỉ Cullanandỉyà), số §222. 13 Xem J. III. 370, Mahãkapỉịãtaka (Chuyện đại hầu vương), số §407.

818 KINH TIỂU Bộ

Này các Hiên giả, Devadatta vân tiếp tục lập âm mưu giêt hại đức Phật. Cố ý giết đức Thế Tôn, ông ta sai bọn cung thủ bắn Ngài, ông ta lăn đá vào Ngài và thả con voi NãỊãgiri đến hại Ngài. Khi bậc Đạo sư đên, Ngài hỏi các Tỷ-kheo đang họp bàn vân đê gi, khi nghe thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông ta cứ tìm cách giết Ta, nhưng giờ đây ông ta không thể làm Ta mảy may sợ hãi. Dù xưa kia Ta là Hoàng tử Dhammapãla, dù Ta là con ruột của ông ta, ông ta cũnệ gây ra cái chết cho Ta bằng cách chặt, đâm gươm vào khăp cả thân Ta như thê nó mang một tràng hoa vậy. Nói xong, Ngài kể chuyện quá khứ. *** Ngày xưa? khi Vua Mahãpatãpa đang trị vì Ba-la-nại5 Bồ-tát sanh ra là con trai của Chánh hậu Candã và người ta đặt tên ngài là Dhammapãla. Khi ngài lên bảy tháng, mẹ ngài tắm ngài trong nước thơm, mặc quần áo sang trọng cho ngài và ngồi chơi với ngài. Vua đến cung thất của hoàng hậu. Vì bà đang chơi với con trai, ngập tràn tình mẹ đối với con nên đã quên đứng dậy chào đón vua. Vua tự nghĩ: uGiờ đây người đàn bà này đầy tự hào về đứa con trai, coi ta không bằng một cọng rơm, đến khi đứa bé lớn lên, bà ta sẽ nghĩ: 'Ta chỉ có một người là con trai ta\ và chẳng để ý gì đến ta. Ta sẽ bảo giết nó ngay!" Vì thế, ông quay trở về, ngồi trên ngai và gọi viên quan hành hình đến trình diện cùng với mọi dụng cụ hành sự. Người ấy mặc áo vàng mang tràng hoa đỏ sẫm, vai vác rìu, tay cầm một cái thớt và một cái chậu đến đứng trước vua, chào vua và nói: Tâu Đại vương, ngài cân gì ạ? Vua phán: Đến vương phòng của hoàng hậu và mang Dhammapãla lại đây! Hoàng hậu biết rằng vua đã giận dữ bỏ đi nên ba đã đặt Bồ-tát vào lòn^ và ngồi khóc. Viên quan hành hình đến và tống một đấm vào lưng bà, giật Bồ-tát ra khỏi tay bà rồi mang đến cho vua và thưa: Tâu Đại vương, ngài cần gì nữa? Vua sai mang một tấm ván đến đặt trước mặt ông và nói: Đặt nó vào đó! Người ấy làm theo lời vua. Nhưng hoàng hậu đã đến đứng ngay sau con mình và khóc. Viên quan hành hình lại nói: -Tâu Đại vương, ngài cần gì nữa ạ? Vua bảo: Hãy chặt hai bàn tay của Dhammapãla!

CHUYỆN TIỀN THÂN 819

Hoàng hậu thưa: Đại vương, con trai tôi chỉ là một đứa bé lên bảy tháng. Nó có biết gì đâu! Lỗi không phải là của nó. Nếu có lỗi nào thì đấy là lỗi của tôi. Do d6, ngài hãy sai chặt tay tôi đi! Rồi để cho rõ nghĩa, bà đọc bài kệ đầu: 44. Hoàng hậu hèn của Đại Patãpa, Chính là tôi, tội này riêng phải gánh. Đại vương, hãy thả Hoàng tử Dhammapãla, Và hãy chặt tay tôi, người bất hạnh! Vua nhìn viên quan hành hình, y hỏi: -TâuĐại vương, ngài cần gì? Vua phán: Chớ chần chờ, chặt tay đứa bé đi! Lúc ấy, viên quan hành hình lấy cái rìu sắt chặt đứt hai bàn tay như những búp măng của Bồ-tát. Khi đôi tay bị chặt dứt, hài nhi vẫn không khóc, không than mà chỉ chịu đựng với lòng kham nhẫn, nhân từ. Nhimg Hoàng hậu Candã lượm các đầu ngón tay của con đặt vào lòng5 máu vấy khắp, bà than khóc thảm thiết. Viên quan hành hình lại hỏi: Tâu Đại vương, ngài cần gì? Vua đáp: Chặt hai bàn chân nó! Nghe thế, Candã đọc đoạn thơ thứ hai: 45. Hoàng hậu hèn của Đại Patãpa, Chính là tôi, tội này riêng phải gánh. Đại vương, hãy thả Hoàng tử Dhammapãla, Và hãy chặt chân tôi, người bất hạnh! Nhưng vua ra hiệu cho viên quan hành hình và ông chặt cả hai chân Bồ-tát. Hoàng hậu Candã lượm hai bàn chân con đặt vào lòng, máu vấy khắp, bà than khóc và nói: -Tâu Đại vương Mahăpatãpa, mẹ phải chăm nuôi con. Tôi sẽ làm việc để kiếm tiền chăm nuôi nó. Xin ngài giao nó cho tôi! Viên quan hành hình nói: -Tâu Đại vương, ngài đã thỏa ý chưa? Công việc của tôi thế là xong chưa? Vua bảo: Chưa đâu! -Tâu Đại vương, thế ngài cần gì nữa? Vua bảo: Chặt đầu nó đi!

Candã lại đọc bài kệ thứ ba: 46. Hoàng hậu hèn của Đại Patãpa, Chính là tôi, tội này riêng phải gánh. Đại vương, hãy thả Hoàng tử Dhammapãla, Và hãy chặt đầu tôi, người bất hạnh! Nói xong, hoàng hậu đưa đầu mình ra. Viên quan hành hình lại bảo: -Tâu Đại vương, ngài cần gì? Vua phán: - Chặt đầu đứa bé đi! Thế rồi, người ấy chặt đầu Bồ-tát và hỏi: -Tâu Đại vương, ngài đã thỏa ý chưa? Vua bảo: -Chưa. Thưa Đại vương, còn phải làm gì nữa? Vua nói: -Hãy lây gươm đâm nó? lây gươm mà căt quanh thân n6, làm như nó có đeo tràng hoa vậy! Người ấy tung thân Bồ-tát lên không, lấy mũi gươm đâm vào rồi cắt quanh thân ngài làm như thân có đeo một tràng hoa và rải các miếng thịt trên bệ. Candã đặt thịt của Bồ-tát vào lòng, ngồi xuống than khóc và đọc các bài kệ sau đây: 47. Cận thần chẳng ai can, Một lời với chúa công, "Chớ giết kẻ thừa kế, Từ ruột ngài nên thân!" 48. Thân quyến chẳng một người, Nhẹ khuyên vua một lời, uChớ giết đi hoàng tử, Ngài đã ban cuộc dòi!" Đọc hai bài kệ ấy xong, Hoàng hậu Candã đè hai bàn tay lên ngực đọc bài kệ thứ sáu: 49. Hỡi Hoàng tử Dhammapãla, Dòng chính thống sanh ra, r

Để trị vì trọn c6i, Tay con từng tăm gội, Với dầu thơm chiên-đàn? Nay nằm đấy máu tràn, Hỡi ôi, ta nghẹn thở, Nghẹn cả lời kêu than! Trong khi bà than vãn như thế, trái tim bà vỡ ra như một cây tre nổ giữa khu rừng đang cháy và bà ngã xuông chêt ngay tại đó. Vua cũng không thê ngôi trên ngai mà ngã xuông bệ. Ngay đó, đât nứt ra làm hai và vua rơi vào chô nứt ây. Đât răn chăc dù dày gâp hàng ngàn lân, hơn hai trăm bôn mươi ngàn do-tuân vẫn không thể chịu nổi sự hung ác của ông ta, đã nứt ra làm đôi và mở rộng khe ra. Lửa từ ngục Avĩci (A-tỳ) vọt ra ập vào bọc lấy vua như một vương bào

bằng len, rồi dìm ông vào ngục A-tỳ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 821

Các đại thần làm lễ tống táng Hoàng hậu Candă và Bồ-tát. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, Devadatta là vua, Mahãpạjãpati là Candã, còn Ta là Hoàng tử Dhammapãla.

§359. CHUYỆN CON NAI VÀNG (Suvannamigajatakd) ự. III. 182) y f

Hỡi chân vàng, hãy dôn hêt sức... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một thiếu nữ thuộc gia đình quý phái ở Xá-vệ. Cô ta là con gái của một người hầu cận hai vị Trưởng lão Tỷ-kheo ở Xá-vệ và là một tín đồ thuần thành, liên hệ thân thiết với Phật, Pháp, Tăng, thường xuyên làm việc thiện, thông tuệ đối với đạo giải thoát, chuyên tâm bố thí và làm những hành vi đạo đức như thế. Một gia đình khác ở Xá-ve, cùng một đẳng cấp nhưng theo ngoại đạo hỏi cưới cô ta. Cha mẹ cô bảo: Con gái của chúng tôi là một tín đồ thuần thành, quy y Tam bảo, bố thí và làm các việc thiện, nhxmg ông bà lại có quan điểm ngoại đạo. Và vì ông bà sẽ không cho phép nó bố thí, hoặc nghe pháp, hoặc đến thăm tinh xá, giữ giới luật đạo đức, tuân hành các ngày trai giới như nó vẫn muốn nên chúng tôi sẽ không gả nó về nhà quý vị được. Hãy chọn một thiếu nữ thuộc một gia đình ngoại đạo giống như quý vị vậy! Khi lời cầu hôn của gia đình kia bị từ chối, họ bảo: Xin cứ cho con gái của quý vị đến nhà chúng tôi và làm mọi việc như thế đúng theo ý muốn của cô ấy. Chúng tôi sẽ không ngăn cản cô ấy đâu. Xin hãy châp thuận yêu câu ây. Gia đình cô gái bảo: -Thế thì quý vị hãy đem nó về đi. Lễ cưới được cử hành vào một ngày tốt lành và cô gái được đưa về nhà chòng. Cô tỏ ra rất chuyên chính trong việc hoàn tất các bổn phận, là một người vợ tận tụy, một nàng dâu đảm đang đối với cha mẹ chồng. Một hôm, cô nói với chồng: Chàng ơi, em muốn cúng dường các Tỷ-kheo mà gia đình ta hay cúng dường. Được lắm, em ạ. Em cứ cúng dường đúng như em thích. Thế là một hôm, cô mời các Tỷ-kheo ấy và tổ chức một cuộc thiết đãi lớn. Cô cúng dường các thức ăn hảo hạng và cung kính ngồi cách xa các vị ấy và bảo: Bạch chư Tôn giả9 gia đình này ngoại đạo và không có lòng tin. Họ không

822 KINH TIỂU Bộ

biết giá trị của Tam bảo. Dù thế, xin chư vị cứ tiếp tục nhận thực phẩm nơi đây cho đến khi họ hiểu được giá trị của Tam bảo. Các Tỷ-kheo nhận lời và tiếp tục thọ thực tại đó. Cô lại bảo với chồng: - Chàng oi, quý Tỷ-kheo vẫn thường xuyên đến đây luôn5 sao chàng không ra gặp các ngài? Nghe thê, chàng đáp: -Tốt lắm, ta sẽ ra gặp các ngài. Ngày hôm sau, khi các Tỷ-kheo thọ thực xong, cô ta lại nhăc chông. Chàng đến ngồi xuống một bên và từ tốn thưa chuyện cùng các vị ấy. Thế rồi Tướng quân Chánh pháp Sãriputta thuyết pháp cho chàng. Chàng rất thích thú nghe giảng và nhìn thấy thái độ nhu hòa, ân cần của các Tỷ-kheo, nên từ hôm đó trở đi chàng luôn luôn soạn sẵn thảm cho các Trưởng lão ngồi và lọc nước cho các vị ấy dùng và trong khi các vị ấy thọ thực, chàng chăm chú nghe giảng pháp. Chẳng bao lâu, chàng không còn theo các quan điểm ngoại đạo nữa. Thế rồi một hôm, Tnrởng lão giảng pháp, tuyên thuyết tứ đế cho hai vợ chồng ấy và khi bài thuyết giảng chấm dứt, cả hai vợ chồng đều đắc quả Dự lun. Từ đó9

tất cả mọi người trong gia đình ấy, từ các bậc cha mẹ cho đến người giúp việc đều bỏ hết các tà kiến ngoại đạo và hết lòng vì Phật, Pháp, Tăng. Một hôm, cô gái bảo với chồng: Chàng ơi, em có gì liên quan với đời sống gia đình nữa đâu? Em mong được sống đời tu hành. Chàng đáp: -Tốt lắm em ạ, ta cũng muốn trở thành một nhà tu khổ hạnh. Thê là chàng vui vẻ dân cô đên một chô trú ngụ của Tỷ-kheo-ni và cô được đại chúng Ni cho xuất gia, còn chàng cũng đến chỗ bậc Đạo sư để xin xuất gia. Bậc Đạo sư cho chàng xuất gia. Cả hai đều đạt Tuệ nhãn và chẳng bao lâu đắc Thánh quả. Một hôm, các Tỷ-kheo bàn tán trong pháp đường: -Này các Hiền giả, người phụ nữ nọ nhờ lòng tin của chính mình và của chồng mà trở thành một Sa-di-ni. Rồi cả hai người sống cuộc đời Phạm hạnh, đạt Tuệ nhãn và đắc Thánh quả. Bậc Đạo sư đến hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn chuyện gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ cô ấy mới giải thoát cho chồng khỏi những ràng buộc của khổ đau. Xưa kia cũng thế, cô cũng đã giải thoát các bậc Hiên trí khỏi những ràng buộc của cái chêt. Ngài dạy đến đó rồi im lặng, nhưng vì các Tỷ-kheo thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 823

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con nai vàng và khi lớn lên, trở thành một con vật đẹp đẽ duyên dáng với màu sắc vàng ròng. Đôi chân trước và sau của ngài như được phủ bằng một thứ sơn bóng. Sừng như bằng bạc, mắt như những viên ngọc? miệng như một cuộn len đỏ. Con nai cái vợ ngài, cũng là một con vật rất xinh đẹp. Cả hai sống hòa hợp, hạnh phúc với nhau. Tám vạn nai đốm đi theo hàu Bồ-tát. Trong khi bầy nai sống nơi ấy, một người thợ săn đặt bẫy vào chỗ nai lui tới. Một hôm, đang dẫn dắt bầy nai, Bồ-tát bị mắc chân vào bẫy. Để làm đứt dây thòng lọng, ngài giật mạnh đến đứt cả da chân. Ngài lại giật nữa và bị đứt tới thịt. Lần thứ ba, ngài lại giật và bị phạm tới gân. Rồi cái dây thắt vào tận xương. Không thể phá bẫy được5 nai rúng động vì sợ chết đến độ kêu la từng hồi. Nghe thế bầy nai kinh hoàng chạy trốn. Nhưng con nai cái, trong lúc chạy trốn khồng thấy Bồ-tát trong bầy liền nghĩ: "Hẳn là nỗi kinh hoàng có liên hệ đến chồng ta Rôi nai cái vội phóng đên bên chông tuôn trào nước măt và than: -Chàng ơi, chàng mạnh mẽ đến thế, sao lại không thắng được cái bẫy chứ? Hãy cố sức mà tàn phá bẫy đi! Để khích lệ Bồ-tát, vợ ngài đọc bài kệ đầu: 50. Hỡi chân vàng, hãy dồn hết sức, Để thoát ra cho dứt bẫy này, Mât chàng há thiêp vui say, Thảnh thơi rong ruổi đó đây trong rừng? Nghe thế, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai: 51. Ta đây đã quá chừng cô găng, Tự do nào đạt đặng đâu mà, Càng vùng để thoát thân ra, Mối dây càng thắt thịt da thế này. Thế rồi nai cái bảo: Chàng ơi, đừng sợ. Em sẽ hết sức van xin người thợ săn và sẽ hy sinh mạng sống của em và để xin đổi mạng cho chàng. Vừa an ủi bậc Đại sĩ, vợ ngài vẫn tiếp tục ôm lấy Bồ-tát mình đang rớm máu. Nhimg người thợ săn tay cầm gươm và lao đã đến gần giống như một ngọn lửa hủy diệt vào lúc mở đâu một chu kỳ. Khi thây người ây, nai cái bảo: Chàng ơi, người thợ săn đã đến. Em sẽ đem hết khả năng để cứu chàng. Chàng chớ sợ! An ủi chồng xong, nai cái đến gặp người thợ săn, đứng cách một khoảng để tỏ vẻ kính trọng, nai chào người ây và nói: Thưa ngài, chồng tôi là một con nai có màu vàng ròng, đầy đủ mọi đức hạnh và là vua của tám vạn con nai.

Ca ngợi Bô-tát xong, nai xin hy sinh mạng sông của mình đê vua bây nai khỏi bị hại. Rồi nai đọc bài kệ thứ ba: 52. Nơi dây, hãy trải lá dày, Chúng tôi sẽ ngã xuống ngay đây mà, Thợ săn, hãy rút gươm ra, Giết tôi rồi giết tiếp là chồng tôi! Nghe th& người thợ săn rất kinh ngạc, liền nghĩ: "Ngay cả người ta cũng không hy sinh đời mình cho vua nữa huống chi là loài vật. Thế này nghĩa là gì chứ? Con vật nói với một giọng êm dịu như tiếng người. Hôm nay, ta sẽ tha mạng cho nó và cho chồng n6." Rất thích thú nai cái? người thợ săn đọc bài kệ thứ tư: 53. Con vật nói tiếng người, Ta chưa thấy trên đời? Nai hiền an tâm nhé, Chân vàng dứt sợ thôi! Thấy Bồ-tát được tha mạng, nai cái vô cùng sung sướng liền quay lại cám ơn người thợ săn và đọc bài kệ thứ năm: 54. Hôm nay tôi thích thú đầy tràn, Nai vĩ đại này được thoát thân? Vậy thợ săn, người vừa gỡ bẫy, Hãy vui vầy với mọi thân nhân. Bấy giờ, Bồ-tát tự nghĩ: "Người thợ săn này đã tha mạng ta, vợ ta và cả tám vạn nai kia. Ông đã là nơi nương nhờ của ta, vậy ta cũng phải là nơi nương nhờ của ông ta." Và với tính chất của một bậc đức hạnh tối cao, ngài nghĩ: "Ta phải đền ơn cho ân nhân của ta." Rồi ngài trao cho người thợ săn một viên ngọc kỳ diệu mà ngài đã tìm được ở nơi ngài thường đi kiếm ăn và nói: Này băng hữu, từ nay chớ giêt hại sinh vật nào nữa, với viên ngọc này, hãy xây dựng gia đình, vợ con, hãy bố thí và làm các việc thiện khác! Khuyến dụ xong, nai biến vào trong rừng. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài dạy ở đây và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Channa (Xa-nặc) là người thợ săn, Tỷ-kheo-ni ít tuổi hạ ấy là con nai cái, còn Ta là nai chúa kia.

§360. CHUYỆN HOÀNG HẬU SUSSONDĨ (Sussondiịãtaka)ỉ4 (J. III. 187) Tôi ngửi thấy mùi hương rừng rậm... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.

14 Bản Tích Lan và Thái Lan viết Susandhijataka. Bản CST viết Suyonanđĩịãtaka. Xem J. III. 91, Kãkãtyãtaka {Chuyện Hoàng hậu Kãkãtĩ), sô §327.

Bậc Đạo sư hỏi có thật ông ta thèm muốn đời thế tục và ông ta thấy điều gì khiến ông ta ân hận đã thọ giới. Vị Tỷ-kheo trả lời: -Tất cả là do nét yêu kiều của một phụ nữ. Bậc Đạo sư dạy: Thật thế, này Tỷ-kheo, không thể nào canh phòng được phụ nữ. Các bậc Hiền trí ngày xưa, dù họ thận trọng ở tại trú xứ của loài Garuda (Kim Sí điểu, chim thần Cánh Vàng), họ cũng không thể canh giữ phụ nữ. Rồi do Tỷ-kheo ấy thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện thời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Tamba trị vì Ba-la-nại, chánh hậu tên là Sussondĩ, là một phụ nữ đẹp tuyệt vời. Bây giờ? Bô-tát sanh ra là một chim thần Garuda trẻ. Bây giờ? đảo Nãga (Long Thần) được gọi là đảo Seruma. Ngài đến Ba-la-nại giả nam trang và chơi xúc xắc với Vua Tamba. Nhận thấy sắc đẹp của ngài, người ta bảo Sussondĩ: Một trang thanh niên như thế, như thế, thường chơi xúc xắc với đức vua, Nàng ao ước được thây ngài. Rôi một hôm9 nàng trang điêm thật đẹp và đi đến phòng đánh xúc xắc. Đứng nơi ấy, trong đám hầu cận, nàng nhìn đăm đăm vào chàng thanh niên. Chàng cũng nhìn đăm đăm vào hoàng hậu và cả hai đâm ra yêu nhau. Vua chim thần Garuda dùng thần lực, khởi lên một cơn bão ập vào thành phố. Mọi người vì

sợ nhà sập đã phóng chạy ra khỏi cung điện. Với quyên năng, Vua Garuda khiên cho cung điện tôi đen rôi mang hoàng hậu theo mình bay lên không về chỗ trú ngụ của riêng mình ở đảo Nãga. Nhưng chẳng ai biết việc đi hay đến của SussondL Vua Garuda vui thú với nàng và vân đên chơi xúc xăc với Vua Tamba. Bây giờ, Vua Tamba có một nhạc công tên là Sagga. Không biêt hoàng hậu đã đi đâu, vua gọi nhạc công ấy lại và nói: Bây giờ ngươi hãy khám phá xem điêu gì đã xảy ra cho hoàng hậu! Nói thế xong, vua truyền lệnh cho Sagga ra đi. Sagga mang theo các thứ cân thiêt cho cuộc hành trình và khởi sự tìm kiếm từ cổng thành, cuối cùng chàng đến Bharukaccha.15 Lúc ấy, các thương gia ở Bharukaccha đang giương buồm đi đến vùng Kim Địa. Chàng đến gần họ và nói: Tôi là một nhạc công. Nếu các ông miễn tiền tàu cho tôi thì tôi sẽ làm như một nhạc công của các ông. Hãy mang tôi theo với! Họ chấp thuận như thế, cho chàng lên tàu và nhổ neo. Khi thuyền đi được khá xa, họ gọi chàng và bảo chàng trỗi nhạc cho họ nghe. Chàng nói:

15 Bản Tích Lan viết Bharukacchã. Bản CST viết Kurukacchã.

-Tôi muốn trỗi nhạc nhưng nếu làm thế, cá sẽ bị kích động đến nỗi thuyền của các ông sẽ chìm đấy. Các thương gia nói: -Nêu chỉ là một con người tâm thường trôi âm nhạc thì chăng có gì kích động đến phía cá. Cứ chơi nhạc đi cho chúng tôi nghe. - Thế thì đừng tức giận tôi nhé! Nói xong, chàng lên dây đàn, giữ cho lời ca hài hòa toàn hảo với tiếng dây đàn đệm theo rồi trỗi nhạc cho họ nghe. Bọn cá điên cuồng khi nghe âm thanh ây và quây tung cả lên. Một con hải quái nhảy vọt lên9 rơi vào thuyên và làm thuyền vỡ đôi. Sagga nằm trên một tấm ván được gió đẩy đi cho đến khi chàng dạt vào một cây đa ở đảo Nãga, nơi vua chim thần Garuda ở. Bấy giờ, Hoàng hậu Sussondĩ, như mỗi lần vua chim thần Garuda đi chơi xúc xắc? vẫn từ nhà đi xuống và đi lang thang dọc bãi biên, nàng trông thây và nhận ra nhạc công Sagga, nàng bèn r y 9

hỏi chàng đên đây băng cách nào. Chàng kê lại toàn bộ câu chuyện cho nàng nghe. Nàng an ủi chàng và nói: Đừng sợ. Rồi ôm chàng trong đôi cánh tay, nàng đem chàng về chỗ nàng ở, và đặt chàng nằm trên một chiếc trường kỷ. Khi chàng phục hồi đầy đủ sức lực? nàng cho chàng ăn những thức ăn của thân tiên, tăm chàng trong nước hoa thân tiên, mặc cho chàng những y phục thần tiên và trang sức cho chàng bằng những bông hoa có mùi thơm thân tiên và đê chàng năm trên một sàng tọa thân tiên. Nàng săn sóc chàng như thế, và mỗi khi vua chim than Garuda trở về, nàng đem giấu người yêu, và ngay khi vua ra đi, do ảnh hưởng của đam mê, nàng hưởng lạc thú với chàng. Một tháng rưỡi sau, một số thương gia cư ngụ ở Ba-la-nại ghé lên dưới gốc cây đa trong đảo này để lấy củi và nước. Chàng nhạc công lên thuyền với họ và về tới Ba-la-nại đúng vào lúc chàng thấy vua đang chơi xúc xắc, chàng liền cầm đàn, tấu nhạc và đọc bài kệ đầu: 55. Tôi ngửi thấy mùi hương rừng rậm, Tôi nghe ra biển thẳm rền la? Vì tình tôi khổ5 Tamba, Sussondĩ đẹp cách xa tôi rồi! Nghe thế, Vua Garuda đọc bài kệ thứ hai: 56. Biển bão tố, sao người qua được, Seruma mà vẫn an hòa? Cách nào, hãy n6i, Sagga,r

Sussondĩ đẹp, người đà đên ngay?

CHUYỆN TIỀN THÂN 827

Bây giờ? Sagga đọc ba bài kệ tiếp theo: 57. Từ Bharukaccha, Cùng với đoàn thương gia, Thuyền tôi đi bị đắm5 Vì hải quái gây ra, Tôi nhờ vào tấm ván, Mà ghé được vào bờ. 58. Một hoàng hậu thơm tho, Với bàn tay dịu hiền, Nhẹ nhàng nâng tôi lên? Đặt tôi vào đầu gối, Hẳn như tôi lúc ấy, Là con thực của nàng. 59. Nàng cho mặc, cho ăn, Và khi tôi nằm dấy, Nàng nhìn chỗ tôi nằm, Bằng đôi mắt đắm đuối, Suốt cả ngày như vậy, Chúa Tamba nên biết, Đây lời thực tôi trình. Khi chàng nhạc công nói như thế, vua chim thần Garuda vô cùng ân hận và nói: -Dù ở tại trú xứ của chim thần Garuda, ta cũng không thể giữ nàng an toàn được. Người đàn bà xâu xa này đối với ta còn ra gì nữa? Do đó, Vua Garuda mang nàng vê trả lại cho Vua Tamba rôi bỏ đi và từ đó không quay lại nữa. ***

Sau khi chấm dứt bài giảng, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Khi Ngài kết thúc tứ đế, vị Tỷ-kheo có tâm trần tục kia đắc quả Dự lưu. Sau đó, Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ãnanda là vua ở Ba-la-nại, còn Ta là vua chim thần Garuda.

828 KINH TIỂU BỘ

n. PHẨM SẮC ĐẸP (VÂNNĂROHAVAGGA)

§361. CHUYỆN SẮC ĐẸP (Vànnãrohaịãtaka)16 ự. IIL 190) Có phải chăng Sudãtha nói... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hai vị Đại đệ tử. Một lân nọ, hai vị Đại Trưởng lão quyêt định suôt trong mùa mưa sẽ chuyên tâm độc cư. Vì vậy, họ từ biệt bậc Đạo su, rời Tăng chúng, đi khỏi Kỳ Viên, tự tay mang theo y bát và đến sống trong một khu rừng gần một làng ở biên địa. Một người đàn ông nọ phục vụ hai vị Trưởng lão và sống bằng các thức ăn thừa của họ, cũng ở riêng một nơi trong khu ấy. Khi thấy hai vị Trưởng lão sống với nhau một cách hạnh phúc như thế, anh ta nghĩ: Chẳng biết ta có làm cho họ bất hòa không nhỉ! Thế là anh ta đến gần Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất) và bảo: Thưa Tôn giả9 có thể có sự cãi cọ nào giữa ngài và Đại Trưởng lão Moggallãna (Mục-kiền-liên) không? Trưởng lão hỏi: - Vì sao ông bảo thế? Thưa Thánh giả9 vị ấy chê bai ngài và bảo: “Khi ta vắng, Sãriputta có gì xứng đáng để so sánh với ta về đẳng cấp, dòng dõi, gia đình và xứ sở hoặc về năng lực chứng đạt các Thánh diển!" Vị Trưởng lão mỉm cười và đáp: Đi di, ông bạn! Một hôm khác, người ấy lại đến gần Đại Trưởng lão Moggallãna và cũng bảo như thế. Vị này cũng mỉm cười và nói: Đi đi, ông bạn! Moggallăna đến gặp Sãriputta và hỏi: Ông bạn sống bằng các thứ dư thừa của chúng ta ấy có nói gì với Hiền giả không? Vâng, có đấy, Hiền giả ạ. Và ông ta cũng nói đúng như thế với tôi. Chúng ta phải đuổi ông ta đi.

16 Xem J. III. 150, Sanđhibhedcỳãtaka (Chuyện lời gièm pha), số §349.

CHUYỆN TIỀN THÂN 829

Tốt lắm Hiền giả, hãy đuổi ông ta đi! Trưởng lão bảo: Ông không được đến đây. Và búng tay tỏ ra khinh miệt anh ta, ngài đuổi anh ta đi. Hai vị Trưởng lão sống hạnh phúc với nhau, và khi quay về với bậc Đạo su, họ đảnh lễ Ngài và ngồi xuống. Bậc Đạo sư ân cần nói chuyện với họ và hỏi họ có sống thời biệt cư của họ một cách hỷ lạc không. Họ

bạch: Có một anh hành khất kia muốn làm cho chúng con bất hòa nhưng mưu toan thất bại, anh ta đã chạy xa rồi. Bậc Đạo sư dạy: Thực thế, này Sāriputta, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, anh ta đã nghĩ cách làm cho các ông bất hòa nhưng mưu toan thất bại, anh ta đã chạy xa. Rôi do thỉnh câu của các Trưởng lão, Ngài kê một chuyện thời xưa.

Ngày xua, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại? Bồ-tát là một vị thần cây trong một khu rừng. Bấy giờ, có một con sư tử và một con hổ sống trong một cái động núi ở khu rừng ấy. Một con chó rừng hầu hạ chúng và nhờ sống bằng thịt ăn thừa của chúng, nó bắt đàu mập ra. Thê rôi một hôm, nó chợt nghĩ: "Ta chưa bao giờ ăn thịt một con sư tử hay một con hô. Ta phải làm cho hai con này bât hòa với nhau và kêt quả của việc tranh cãi nhau là chúng phải chết, bấy giờ ta sẽ ăn thịt chúng?9 Thế là nó đến gần sư tử và nói: Thưa ngài, có sự tranh cãi nào giữa ngài và hổ không? - Sao anh bảo thế? Chó rừng nói: Thưa ngài, hổ chê bai ngài và bảo: "Khi ta đi vắng, tên sư tử này sẽ chẳng bao giờ được bằng một phần mười sáu sắc đẹp của ta, vóc dáng và vòng ngực của ta, sức mạnh và quyền năng tự nhiên của ta.” Bấy giờ, sư tử nói với nó: Xéo đi, hổ sẽ chẳng bao giờ nói ta như thế! Thê rôi? chó rừng cũng đên gân hô và nói theo cách ây. Khi nghe nó nói5 hô chạy đến sư tử và hỏi: Này bạn, có thật rằng bạn đã nói về tôi như thế, như thế? Rồi hổ đọc bài kệ đầu: 60. Có phải chăng Sudãtha nói, í6Đẹp sang về dòng dõi, hình dung,

Oai hùng, quyền lực trong vùng,
Subãhu cũng phải nhường thua t6i?”
Nghe thế, Sudãtha (Sư Tử) đọc bốn bài kệ còn lại:
61. Có phải chăng Subãhu nói, uĐẹp sang vê dòng dõi, hình dung,
Oai hùng, quyền lực trong vùng,
Sudãtha cũng phải nhường thua t6i?”
62. Nếu lời bạn chê bai như vậy,
Thì bạn đâu còn phải bạn tôi!
Chuyện tầm phào lắng nghe rồi,
Sẽ gây tranh cãi với người bạn ta.
63. Và trong thù hận cay chua,
Mối tình thân hữu sẽ là đứt ngang,
Đã là bè bạn tương thân,
Ai đâu nghi ngại chẳng nhân cớ nào, . r
Ai đâu tìm vạch găt gao,
Những điều làm lỗi của nhau làm gì!
64. Niêm tin bạn, ta thì vân giữ,
Như trẻ thơ tin vú mẹ thân,
Chẳng vì kẻ lạ nói năng,
Mà đành có lúc tách phân bạn lòng.17

Khi bốn bài kệ ấy đã nêu lên phẩm cách của một bạn thân, hổ nói:

-Tôi co lôi.

Và nó xin lôi sư tử. Sau đó, chúng cùng nhau sông hạnh phúc tại nơi ây. Còn chó rừng ra đi và tìm đến nơi khác.

***

Sau khi chấm dứt bài dạy, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

Bấy giờ, con chó rừng kia là người hành khất sống bằng thức ăn thừa, con sư tử là Sãriputta, con hô là Moggallãna, còn vị thân sông trong rừng ây và chứng kiến tận mắt toàn bộ chuyện này là Ta.

§362. CHUYỆN THỬ THÁCH GIỚI ĐỨC (Sĩlavĩmamsạiãíakà)18 ự. III. 193) Đức hạnh và kiến thức...

17 Xem / III. 196, Hirịiãtaka (Chuyện hổ thẹn), số §363; Sn. 45, Hirisutta (Kinh xấu hổ).
18 Xem/1.370, Sĩlavĩmarhsancỳãtaka (Chuyên thử thách giới đức), số §86;JÍ II. 430, sụavĩmarhscỳãtaka, sô §290; J. III. 18, SĩlavĩmarnsancIịãtaka, sô §305; J. III. 100, Sĩỉavĩmarhsạiãtaka, sô §330.

CHUYỆN TIỀN THÂN 831

Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Bà-la- môn muốn thử thách năng lực của đức hạnh. Người ta kê răng, do ông nôi danh vê đức hạnh, vua đã đặc biệt tôn trọng ông hơn hẳn các Bà-la-môn khác. uĐức vua đặc biệt tôn trọng ta, có phải vì ta có đức hạnh hay vì ta đạt kiến thức cao? Ta sẽ thử nghiệm xem đức hạnh và kiến thức bên nào quan trọng hơn." Thế là một hôm, ông rút lấy một đồng trong kho tiền của vua. Người thủ kho vì kính ông đã không nói một lời nào. Việc ấy lại xảy ra lần thứ hai, người thủ kho cũng chăng nói gì. Nhưng đên lân thứ ba? người thủ kho băt ông ta như bắt một kẻ sinh sống bằng nghề trộm cắp và mang ông ta đến trước nhà vua. Vua hỏi người thủ kho ông ta bị tội gì, người ấy buộc tội ông đã ăn trộm tài sản của vua. Vua hỏi: Này Bà-la-môn, có thật thế không? Ông ta bảo: -Tâu Đại vương, tôi không có thói ăn trộm của ngài. Nhưng tôi nghi ngờ không biết đức hạnh và kiến thức bên nào quan trọng hơn, và khi thử nghiệm xem trong hai thứ đó, thứ nào là quan trọng hơn5 tôi đã ba lân rút lây một đông tiền và thế rồi tôi bị bắt và mang đến trước ngài. Giờ đây tôi biết được rằng đức hạnh co hiệu năng lớn hơn là kiên thức. Tôi không con muon sông đời cư sĩ nữa, tôi sẽ trở thành một ẩn sĩ. Khi được vua cho phép, chăng cân phải nhìn tới cả nhà cửa, ông đi thăng đến Kỳ Viên và xin quy y với bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư chấp nhận cho ông xuất gia và thọ giới Tỷ-kheo. Được vào Giáo đoàn không bao lâu, ông đạt tuệ giác và đắc quả vị cao nhất. Sự việc này được bàn luận trong pháp đường rằng Bà-la-môn nọ sau khi chứng nghiệm được năng lực của đức hạnh, đã thọ giới xuất gia và đạt tuệ giác, chứng đăc Thánh quả như thê nào. Bậc Đạo sư đên và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận vấn đề. Khi nghe kể lại, Ngài dạy: Không phải chỉ bây giờ người này mới làm thế mà các bậc Hiền trí ngày xưa cũng đã đem đức hạnh ra thử nghiệm và trở thành các ẩn sĩ đem lại sự giải thoát cho mình. Rồi Ngài kể một câu chuyện ngày xưa. *** Ngày xua, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học mọi ngành văn học nghệ

thuật ở Takkasilã, và khi trở về Ba-la-nại, ngài đến yết kiến vua. Vua giao cho ngài chức giáo sĩ hoàng gia, và vì ngài giữ năm giới, vua đối đãi kính trọng, xem ngài là một người có đức hạnh. Ngài nghĩ: 'Thải chăng vua kính trọng

đối xử với ta như một người đức hạnh hay như một người chuyên tâm đạt kiến thức?" Và toàn bộ câu chuyện cũng đúng như sự việc ngày nay và ở dây, vị Bà- la-môn bảo: "Bây giờ tôi đã biêt đức hạnh là quan trọng hơn kiên thức." Rồi ngài đọc năm bài kệ sau đây: 65. Đức hạnh và kiên thức, Tôi đã thê nghiệm roi, Nay không còn ngờ vực, Đức hạnh tốt nhất đời. 66 Đức hạnh vượt thiên phú, Đẹp? sang suông đâu bì, Khi ở xa đức hạnh, Kiến thức chẳng đáng chi! 67. Nông dân hay hoàng tử, Hễ đã vướng tội vào, Ở cõi nào đâu chứ, Thoát khỏi niềm khổ đau? 68. Dù thuộc hàng thấp kém5 Hay ở lớp quý cao, Nếu đời này đức hạnh, Ở thiên giới ngang nhau. 69. Dòng dõi và trí thức, Thân tình chẳng đáng đâu! Chỉ riêng thuần đức hạnh, Đem phước lạc mai sau. Bậc Đại sĩ ca ngợi đức hạnh như thế, và sau khi được vua ưng thuận, ngay ngày hôm ấy, ngài đi vào vùng Tuyết sơn sống đời Phạm hạnh của một nhà ẩn tu. Ngài phát triển các thắng trí và các thiền chứng rồi được tái sanh vào cõi Phạm thiên. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài pháp thoại và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, chính Ta đã đem đức hạnh ra thử nghiệm và nhận lấy cuộc đời Phạm hạnh của một nhà ẩn tu.

§363. CHUYỆN HỔ THẸN (Hùịiãtaka){9 ự. III. 196) Kẻ nào dù được kỉnh vì... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kê khi ngài trú tại Kỳ Viên vê một vị phú thương bạn của ông cấp Cô Độc, sống tại một tỉnh ở biên địa. Hai sự việc diễn tiến được kể đầy đủ trong chuyện cuối cùng của phẩm IX, chương Một kệ, Chuyện kẻ vong ân.2ữ Nhung ở đây khi vị thương gia ở Ba-la- nại nghe răng những người hâu của vị thương gia xa lạ bị đoạt hêt tât cả tài sản, và sau khi mât hêt mọi thứ đã có, họ phải bỏ trôn, ông nói: Vì họ không làm điều mà họ phải làm cho những người xa lạ đã đến với họ nên họ chăng tìm thây ai săn sàng đên đáp cho họ. Nói thế xong, ông đọc các bài kệ sau:

19 Xem Sn. 45, Hỉrisutta (Kỉnh xấu ho). 20 Xem J. I. 377, Akatannujataka (Chuyện kẻ vong ârì), số §90.

70. Kẻ nào dù được kính vì,
Khi làm phận tớ? lòng thì ghét ta,
Chẳng làm việc tốt đâu mà,
Còn riêng lời nói rườm rà nhiêu khê9
Ta nên phải quyết một bề,
Người nào như thế, chớ hề kết giao.
71. Một khi đã trót hứa vào,
Thực hành lời hứa làm sao cho tròn,
Việc nào chăng thê làm xong,
Thì ta từ chối, quyết không hứa gì.

72 Người khôn quay mặt ngoảnh đi,
Những khoa trương rỗng đáng chi để lòng,
Một khi bạn đã nhau cùng,
Thì không tranh chấp khi không cớ nào.
9 \ ỉ
Chăng hê tìm vạch găt gao,
Những điều lầm lỗi của nhau bao giờ,
Vững tin bạn, tựa trẻ thơ,
Tin vào vú mẹ chẳng ngờ chút chi.21
73. Dù người lạ nói, làm gì,
Cũng không hề muốn chia ly bạn lòng,
Tình bằng ai khéo chịu tròn,
Hẳn đời tăng ích, cao khôn phước phần.
74, Những người hưởng thú tịnh an,
Uống vào những ngụm lẽ chân ngọt ngào.
Riêng người ấy biết làm sao,
Thoát dây buộc tội, thoát bao khổ phiền.22
Như vậy? bậc Đại sĩ chán ngán tiếp giao với bạn bè xấu. Do sức mạnh của độc cư, ngài đã đưa giáo lý của ngài lên đến tột đỉnh và dẫn con người đến Niếtbàn vĩnh cửu.
Khi giảng xong pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ta là vị thương gia ở Ba-la-nại.

21 Xem .7 III. 69, Succạjạiãtaka (Chuyện dễ chò), số §320; J. III. 192, Vannãrohcỳãtaka (Chuyện sắc đẹp), số §361; III. 251, Asaĩhkcựãtaka (Chuyện Mên nữAsamka), số §380; s. 1.23, Ujjhanasannisutta (Kỉnh Ujjhanasanni)\Sn. 45, Hưisutta(Kinh xấu hổ); Thag. V. 261, Hâritattheragăthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Hãrità); Thag. V. 225, Bãkulattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Bãkuỉà); Thag. V. 320, Subhữtattheragãthă (Kệ ngôn của Trưởng lão Subhũtà). 22 Tham chiếu: Dh. V. 205; Sn. 45, Hirỉsutta (Kỉnh xấu hổ)\ Xuất diệu kinh :Ac hành pham^db (T.04. 0212.29. 0741Ồ24); Pháp tập yếu tụng kinh uTội chướng ph*m" (r.04. 0213.28. 0792al7).

§364. CHUYỆN CON ĐOM ĐÓM (Khajjopanakajãtakă) ự. III. 197) 75-79. Người nào đang có cây đèn... Chuyện con đom đóm sẽ được kê đây đủ trong Chuyện đường hâm vĩ đại.3

§365. CHUYỆN NGƯỜI LUYỆN RẮN (Ahigundikajatakd) ụ. III. 197) Này ta nằm đây, khỉ xinh đẹp hỡi.., Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một vị Trưởng lão. Chuyện này đã được kể đầy đủ trong Chuyện con khỉ Sãlaka}4 Ở đây cũng thế, vị Trưởng lão sau khi truyền giới cho một chàng trai trong làng lại la mắng, đánh đập anh ta. Chàng trai ấy chạy trốn và hoàn tục. Trưởng lão một lần nữa truyền giới cho anh ta và lại la mắng, đánh đập như trước. Chàng trai trẻ sau khi hoàn tục ba lần, lại được khuyến dụ quay trở lại, đã chẳng còn muốn nhìn mặt Trưởng lão ấy nữa.

Chuyện ấy được bàn tán trong pháp đường về một Trưởng lão đã không thể sống với chú tiểu của ông mà cũng không thể sống thiếu chú ấy. Trong khi chàng trai trẻ đã thấy lỗi lầm của Trưởng lão, vì thiếu điềm tĩnh, anh ta lại là một chàng trai trẻ nhạy cảm nên đã không muốn nhìn ông nữa. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn đê mục gì. Khi nghe trình việc ấy, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo? không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, chính chàng trai trẻ này đã làm một chú tiểu nhạy cảm sau khi quan sát thấy lỗi lầm của Trưởng lão ây, đã chăng muốn nhìn ông ta nữa. Dạy thế xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Balanại, Bồ-tát được sanh ra trong một gia đình làm lúa mì và khi lớn lên, ngài sinh sống bằng nghề bán lúa mì. Bấy giờ, một người dụ rắn nọ bắt được một con khỉ rồi huấn luyện nó đóng trò với một con rắn. Thế rồi, khi một cuộc hội hè được mở ở Ba-la-nại, ông ta gởi con khỉ cho người bán lúa mì và đi rong khắp trong bảy ngày làm trò với con rắn. Trong thời gian ấy, vị thương gia nuôi con khỉ bằng thức ăn loại cứng, loại mềm. Vào nệày thứ bảy, khi đã say sưa ở chỗ vui chơi hội hè ấy, người dụ rắn trở về và ba lân đánh đập con khỉ băng một thanh tre rồi đem nó theo vào trong một khu vườn, cột nó lại và nằm ngủ. Con khỉ tháo được dây ra rồi trèo lên cây*

23 Xem J. VI. 330, Mahãummaggạiãtaka (Chuyện đường hầm vĩđại). Chuyện này trong bản PTS ỉà số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggajataka, số 546. Bản Thái Lan và Campuchia Viet MÒhosadhqiãtaka, số 542. Bản CST viết Umangcỳãtaka, số 542. 24 Xem J. II. 267, Sãlakajãtaka (Chuyên con khỉ Sãlaka), số §249.

xoài, ngồi đó ăn trái. Khi thức dậy người dụ rắn thấy con khỉ ngồi trên cây, liền nghĩ: "Ta phải bắt nó bằng cách tán tỉnh n6' Rồi khi nói chuyện với nó, ông đọc bài kệ đầu:

80. Này ta nằm dây, khỉ xinh đẹp hỡi,
Như người chơi bị xúc xắc phá tàn,
Hãy ném xoài đây, ta biết rõ ràng,
Ta sông được nhờ bạn nhiêu mưu kê.

Khi nghe thế, con khỉ đọc các bài kệ còn lại:

ĩ

81. Lời bạn khen, âm thanh vô nghĩa thê,
“Khi đẹp xinh", bao giờ kiếm cho ra!
Xin hỏi ai trong hàng quán say sưa5
Nay bỏ đói và đánh ta đau vậy?

82-83. Anh dụ rắn hỡi, ta đây nhớ lại,
Giường khổ đau nơi ta phải nằm vào,
Nếu có ngày ta lên nắm ngôi cao,
Chớ xin ta ri chút nào ân huệ.

84. Vì ta nhớ bạn từng hung ác thế,
Nhung nêu ai vui vẻ sông trong nhà,
Hạng thanh cao, chịu đem của trao ra,
Thì sẽ được người khôn giao kết chặt.
Nói những lời này xong, con khỉ biến mất vào trong bầy khỉ bạn.
***
Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại ở đây và nhận diện tiền thân:
Bây giờ, Trưởng lão này là người dụ răn nọ, chú tiêu là con khí, còn Ta là người bán lúa mì.
§366. CHUYỆN CON QUỶ GUMBIYA (Gumbiyaịãtaka)25 ụ. III. 200)
Thuốc độc giống như mật ngọt ngào...
Cay chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới.
Bậc Đạo sư hỏi:
Này Tỷ-kheo, có thật ông đã hối tiếc như thế không?
Ông ta đáp:
Bạch Ngài, đúng thế.
Bậc Đạo sư hỏi:
Ông đã thấy điều gì khiến ông cảm thấy như thế?
25 Xem J. I. 368, Kimpakkạịãtaka (Chuyện trải cây kimpakka), số §85.

Vị Tỷ-kheo đáp: Đấy là do vẻ duyên dáng hấp dẫn của một phụ nữ. Bậc Đạo sư dạy: Này Tỷ-kheo, năm thứ ham muốn giống như mật có rảy thuốc độc giết người do quỷ Gumbiya để giữa đường. Rồi do thỉnh cầu của Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. *** y . 5 Ngày xưa, dưới triêu Vua Brahmadatta, vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát là một thương gia mang theo năm trăm chiếc xe chở hàng hóa đi bán. Đến đường cái, trước khi vào một khu rừng, ngài gọi các thành viên trong đoàn lại và nói: Này, trên con đường này có lá, hoa, trái, v.v... tất cả đều có thuốc độc đấy. Khi ăn, chớ ăn các thứ lạ mà không hỏi ta. Vì bọn quỷ đã để trên đường những rô cơm mới và nhiêu thứ quả hoang ngon ngọt và rưới thuôc độc lên. Hãy dứt khoát đừng ăn thức ăn ấy nếu không được ta chấp thuận! Sau khi dặn dò như thế, ngài tiếp tục cuộc hành trình. Bấy giờ, một quỷ dạ-xoa nọ tên gọi Gumbiya, rải lá trên một khoảng đất giữa rừng và thả vài miêng mật, trên đó có thuôc độc giêt người, còn nó đi đây đó trên đường, giả vờ vỗ vào cây cối làm như đang tìm mật. Những người không biết gì cứ nghĩ: uMật này được để dây, hẳn phải là một nghĩa cử" Thế là họ phải chêt vì ăn mật ây. Và bọn quỷ đên ăn thịt họ. Trong thương đoàn của Bồ-tát cũng có một số người vốn tham ăn, khi thấy những thứ ngon này, không kìm lòng được liền ăn vào. Nhimg những người khác khôn ngoan bảo: -Ta sẽ hỏi Bồ-tát trước khi ăn. Và họ câm các thức ăn ây và đứng đó. Khi Bô-tát thây các thứ họ đang câm trong tay, ngài bảo họ ném đi. Những người đã ăn trọn phần đều chết. Nhrnig đôi với những người chỉ mới ăn phân nửa? ngài khiên họ nôn ra, và sau khi họ

đã nôn hêt9 ngài cho họ bôn thứ thơm ngọt. Do thân lực của ngài, họ được chữa lành. Bô-tát đên nơi mà ngài muôn đên một cách bình an, và sau khi giao hàng, ngài trở về nhà. 85. Thuốc độc giống như mật ngọt ngào, Khi ta ngửi, nếm hoặc nhìn vào? Gumbiya để trong rừng đó5 Khi kiếm thức ăn, thật hiểm sao! 86-87. Hễ kẻ nào ham ăn hưởng mật, Ăn vào phải chết giữa rừng sâu, Những ai xét, tránh xa môi nhử, Giữ được an lành? khỏi khổ đau.

CHUYỆN TIỀN THÂN 837

88. Tham dục cũng như môi độc vậy,
Được bày ra để hại con người,
Và lòng dính mắc nơi mồi nhử,
Sẽ khiến thân này bị chết thôi.
89. Nhimg hễ kẻ nào luôn nỗ lực,
Tránh xa ác dục cuốn lôi người,
Chính là kẻ thoát dây ràng buộc;
Của nỗi thương đau? thoát khổ rồi.
***

Sau khi đọc các bài kệ trên được cảm tác do trí tuệ toàn hảo, bậc Đạo sư khai thị tứ đế. Ở phần kết thúc tứ dế, vị Tỷ-kheo thối thất ấy đắc quả Dự lưu.
Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
—Lúc bây giờ? Ta là vị thương gia ây.
§367. CHUYỆN CON SÁO (Saliyajataka) (J. III. 202) Kẻ nào khiến bè bạn... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về một lời nói răng Devadatta (Đê-bà-đạt-đa) đên cả kêu cứu cũng không thê được.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sanh ra trong nhà một gia chủ ở làng. Khi còn trẻ, ngài chơi đùa với các cậu trai khác dưới một gôc cây ở công làng. Bây giờ, có một y sĩ già nghèo khô, không có việc làm, lang thang ra khỏi làng và đên nơi ây, trông thây một con răn năm ngủ giữa nhánh chạc của một cây nọ, đâu rúc vào trong. Ong ta nghĩ: “Ta chăng được gì ở trong làng cả. Ta sẽ dụ tụi bé con này, khiên cho con răn căn chúng và thế là ta sẽ được thứ gì đó vì đã chữa chúng/9 Vì thế, ông ta bảo Bồ-tát: —Nếu cháu tình cờ trông thấy con sáo con, cháu có bắt nó không? Bồ-tát đáp: -Vâng, cháu bắt chứ. Lão già bảo: -Xem kia, một con đang năm giữa nhánh chạc của cây này đây. Không biết rằng đó là một con rắn, Bồ-tát trèo lên cây và chộp lấy cổ n6, nhưng khi thây răng đây là một con răn thì ngài không đê cho nó quay lại phía ngài, mà kiêm chê lây nó và ném vung nó ra xa. Con răn rơi vào cô của ông y sĩ già, cuôn quanh ông, căn ông thật nặng đên nôi răng nó căm sâu vào thịt ông, lão già ngã xuống chết ngay tại chỗ, còn con rắn thoát đi. Mọi người xúm quanh bậc Đại sĩ và khi giảng pháp cho đám đông ấy, ngài đọc các bài kệ sau:

838 KINH TIỂU Bộ

90. Kẻ nào khiến bè bạn, Bắt con rắn độc tàn, Bảo đây là sáo con, Chính kẻ dạy ác này, Phải chết vì rắn cắn. 91. Kẻ nào muốn giết chết, Người không cướp, giết ai, Kẻ ấy chết nằm dài, Như kẻ bị rắn cắn. 92. Kẻ nào muốn giết chết, Người không cướp, hại ai, Kẻ ấy chết nằm dài? Như kẻ bị rắn cắn. 93. Như người câm năm bụi, Tung lên ngược chiều gió, Bụi làm hại người này, Kẻ rắn cắn cũng vậy. 94. Kẻ nào gây tai họa, Trong sạch và vô tội, Họa ác quay trở lại, Cho chính kẻ ngu này, Như bụi bay trở lại, Khi tung ngược cuồng phong.26 ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng ở đây và nhận diện tiền thân: Bây giờ, ông y sĩ già nghèo khô là Devadatta, và cậu thiêu niên khôn ngoan là Ta.

§368. CHUYỆN DÂY TRÓI BUỘC (Tacasãrạiãtakà) ự. III. 203) Bị rơi vào giữa tay thù... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về trí tuệ toàn hảo. Bấy giờ, bậc Đạo sư dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng vậy? Như Lai cũng đã chứng tỏ mình thông tuệ và nhiều phương tiện thiện xảo. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, dưới triêu Vua Brahmadatta, vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát được sanh ra trong một gia đình của một chủ sở hữu trong làng. Toàn bộ câu chuyện diễn tiến đúng như chuyện tiền thân trước đây. Nhưng ở chuyện này, khi lão y sĩ chết, những người láng giềng của ông ta ở trong làng nói: Những thiêu niên này đã gây nên cái chêt cho người ây. Chúng ta sẽ mang chúng đến trình vua! Rồi họ trói các chàng trai trẻ ấy lại và dẫn đến Ba-la-nại. Dọc đường, Bồ-tát an ủi và bảo các chàng trai trẻ kia:

26 Tham chiếu: Dh. V. 125; s. I. 13, Phusatỉsutta (Kỉnh Xủc chạnì); s. I. 164, Bilangikasutta(Kinh Biỉangika) Sn. 123, Kokãlikasutta (Kinh Kokãlỉka)\ Pháp củ 4Ác hành phẩm" (r.04. 0210.17. 0564C19); Xuất diệu kinh^Ảc ^nhpham^BS^ (T.04. 0212.29. 0741Ò24); Phảp tập yếu tụng kinh 4ÍTội chướng phẩm^, (7.04. 0213.28. 0792al7).

Đừng sợ! Ngay cả khi các bạn bị đưa ra trước mặt vua, hãy tỏ ra không sợ hãi và lòng đầy hoan hỷ. Trước hết, vua sẽ nói chuyện với chúng ta và sau đó tôi sẽ liệu xem sẽ phải làm gì. Cả bọn đêu chập nhận ngay lời khuyên bảo ây và làm đúng theo như vậy. Khi vua thấy họ đều bình tĩnh và hoan hỷ, vua bảo: Những kẻ khốn khổ này bị xích trói và mang đến đây như những kẻ sát nhân, và dù phải khổ sở đến như vậy nhưng họ vẫn không sợ hãi mà còn hoan hỷ nữa. Ta sẽ hỏi họ lý do tại sao họ không buồn phiền. Và vua đọc bài kệ đầu: 95. Bị rơi vào giữa tay thù, Bị dây tre trói buộc như thê này, vẫn trông tươi tỉnh mặt mày, Làm sao người giấu được ngay khổ sầu? Nghe thế, Bồ-tát đọc tiếp các bài kệ sau: 96. Người kia than trách buồn đau5 Có đâu thu được lợi nào mảy may! Đối phương thích thú lắm thay, Khi trông thấy nỗi khổ giày vò ta.27 97. Thù nhân sẽ lắm iru tư, Khi ta ngâng mặt tiên ra sô phân, Chăng lùi như một trí nhân, Khéo bề phán đoán tách phân mọi điều. 98. Dù nhờ bùa chú cao siêu, Thì thầm nho nhỏ, dù nhiều tài cao, Người thân quyền thế giúp vào, Mà ta thoát nạn cách nào cũng hay. 99. Ta nên nỗ lực cho tày, Chiếm phần ưu thắng về ngay phía mình. Nhưng khi kết quả

không thành, Nhờ người giúp hoặc riêng mình chăng xong, Thì ta nên vẫn một lòng, sẵn sàng chấp nhận mà không đau buồn, Sô phân dù quá gian truân, Ta đành nỗ lực gắng công tới cùng. Nghe Bô-tát giảng pháp, vua điêu tra sự việc và thây các thiêu niên kia đêu vô tội, liền sai cởi trói cho họ, ban thưởng Bồ-tát nhiều vinh dự và phong ngài

27 Các câu kệ 96-99, xem A. III. 54, Alabbhanĩyathãnasutta (Kinh Sự kiện không thể có được); A. III. 57, Nãradasutta (Kinh Tôn giả Nâradă).

làm cố vấn về thế sự và thánh sự, kiêm chức đại thần cao quý. Vua cũng ban vinh dự cho các thiếu niên kia và chỉ định họ vào nhiều chức vụ khác nhau. ***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng, Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ảnanda là vua xứ Ba-la-nại, hàng phó giáo sĩ là các thiếu niên kia, còn Ta là chàng trai trẻ thông tuệ ấy.

§369. CHUYỆN CHÀNG TRAI MITTAVINDA (Mittavindaịãtaka) ụ. III. 205) Việc xấu nào tôi đã trót gây... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phóng dật. Câu chuyện sẽ được đề cập rõ ở Chuyện chàng trai Mittavinda^ ***

Bây giờ, khi Mittavinda bị thả xuông dưới biên, đã tỏ ra tham ái vô độ và ngày càng thái quá như vậy nên anh ta đến một nơi hành tội của các chúng sanh bị đọa vào địa ngục. Anh ta đi vào địa ngục Ussada, nhầm tưởng đấy là một đô thị và ở đó anh ta phải mang trên đầu một bánh xe bén như lưỡi dao cạo. Lúc ấy, Bồ"tát mang hình hài một vị thiên tử đi thi hành một sứ mạng đến ngục Ussada. Khi trông thấy ngài, Mittavinda đọc bài kệ đầu theo hình thức một câu hỏi: 100. Việc xấu nào tôi đã trót gây, Khiến trời nguyền rủa phận tôi đây? Ôi, đầu tôi hẳn là nứt vỡ, Vì bánh xe quay hành tội này. Nghe thế, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai: 101. Từ bỏ cửa nhà đầy phước lạc, Đây thì dát ngọc, đấy pha 1 Các phòng đều chói ngời vàng bạc, Thảm cảnh do đâu đấy bạn về? Thế rồi, Mittavinda đọc bài kệ thứ ba: 102. "Lạc thú nơi kia sẽ ngập tràn, Chốn này kém cỏi chẳng so bang?9 Đấy là ý nghĩ gây tai ách, Và đẩy tôi vào cảnh thảm thương. __ Bô-tát đọc những bài kệ sau cùng:*

28 Xem J. I. 235, Losakạiãtaka (Chuyện Trưởng lão Losaka), số §41; <z I. 363, Mỉttavindạiãtaka (Chuyện chàng trai Mittavỉndă), số §82; J. L 414, Mittavindajataka, số §104; J. IV. 1, Catudvarajataka (Chuyện bốn cổng thành), số §439.

103. Từ bôn lên thành tám, Lên mười sáu, băm hai, Lòng tham không biết thỏa, Cứ tăng trưởng lên hoài. Và cứ thế đưa bạn, Sanh linh tham dục đầy, Đến khi chịu đày đọa, Đầu mang bánh xe này. 104. Vậy tất cả thế nhân, Cứ đeo đòi tham ái, Mãi vẫn chưa thỏa lòng5 vẫn đòi thêm, thêm mãi. Đường tham lam rộng lớn, Họ vẫn bước chân vào, Rồi phải mang như bạn, Bánh xe này trên đầu. Nhimg trong khi Mittavinda còn đang nói thì bánh xe rơi xuống chà nát anh ta, khiến anh ta không nói thêm được nữa. Còn vị thiên tử quay thẳng về trú xứ của mình ở trên trời. *** Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Tỷ-kheo phóng dật là Mittavinda, còn Ta là vị thiên

tử.

§370. CHUYỆN CÂY HỒNG PHƯỢNG vĩ (Palasajatakd) (J. IIL 208) Ngỗng này nói với cội judas... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự khiển trách dục tình. Sự việc dân đến câu chuyện sẽ được kê trong Chuyện kỹ nữ Ummadantĩ thuộc Nhóm Năm mươi kệ.29 Nhimg ở đây bậc Đạo sư bảo chúng Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, phải dè chừng dục tình. Dù dục tình nhỏ bằng một chồi cây đa? nó cũng có thể đưa đến sự hủy hoại. Các bậc Hiền trí ngày xưa cũng dè chừng điều gì có vẻ đáng nghi ngại. Dạy thê xong, Ngài kê một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, dưới triêu Vua Brahmadatta, vua ở Ba-la-nại, Bô-tát được sanh ra là một con ngỗng vàng và khi lớn lên, ngài sống trong một cái hang vàng trong núi Cittakũta thuộc vùng Tuyết sơn và thường đến ăn lúa hoang mọc ở trên một cái hồ thiên nhiên. Trên con đường ngài vẫn thường qua lại có cây hông phượng vĩ (judas) lớn. Cứ môi bận đi và vê, ngài đêu dừng nghỉ tại đó. Vì thê, một môi tình bạn nảy sinh giữa ngài và vị thân sông trong cây ây. Thế rồi có một con chim nọ, sau khi ăn trái chín của cây da, đến đậu trên cây hồng phượng vĩ và rớt phân vào nhánh chạc của cây ấy. Sau đó, một cây đa con mọc lên nơi ấy, cao tới một tấc và rực rỡ với những chồi đỏ, lá xanh. Ngỗng chúa thấy thế liền bảo với thần giữ cây:

29 Xem J. V. 209, Ưmmadantĩjãtaka (Chuyện kỹ nữ Ummađantĩ), số §527.

Này Hiền hữu, hễ cây nào bị chồi đa mọc đều bị hủy diệt vì chồi ấy lớn lên. Chớ để cho nó lớn lên, nếu không nó sẽ phá hủy chỗ ở của bạn đấy. Hãy trở về ngay, nhổ nó lên và ném nó đi! Ta phải dè chừng thứ gì tỏ ra đáng nghi ngại. Nói với thần cây như thế xong, ngỗng đọc bài kệ đầu: 105. Ngỗng này nói với cội judas, "Chồi của cây đa bám bạn kia, Vật bạn vân nuôi trong bụng ây, E rồi sẽ xé bạn tơi ra." Nghe như vậy, vị thần cây không chú ý đến những lời ấy, đọc bài kệ thứ hai: 106. Để nó lớn lên, tôi sẽ là, Nơi nương tựa của một cây da, Tôi săn sóc nó, tình cha mẹ, Phước lạc cho tôi9 nó tỏ ra. Thế rồi, ngỗng đọc bài kệ thứ ba: 107. Sợ rằng đấy là mầm tai ách, Sâu tận trong lòng, bạn vẫn nuôi. Từ biệt bạn thôi, tôi bay vút, Hỡi oi, nó lớn, bực lòng tôi! Nói xong những lời kia, ngỗng chúa dang rộng cánh và bay thẳng về núi Cittakũta. Từ đó, ngỗng không quay lại nữa. Thế rồi cây đa lớn lên. Cây này cũng có vị thần cây. Cây đa to lớn làm hư gãy cây hồng phượng vĩ, vị thần cây đổ xuống cùng với nhánh cây. Bấy giờ9 nghi lại những lời của ngỗng chúa, vị thần cây tự bảo: “Vua của loài ngỗng đã thây được môi nguy hại sắp tới và báo cho ta biết nhưng ta chẳng nghe lời vị ấy.” sầu than như thế, thần đọc bài kệ thứ tư: 108. Quỷ hung cao tợ núi Tu-di, Đã đây ta vào cảnh khôn nguy, Lời bạn ngỗng kia ta miệt thị, Giờ đây ta ngập nỗi sầu bi. Như vậy, cây đa khi lớn lên làm đổ nguyên cả cây hồng phượng vĩ xuống, làm cho nó chỉ còn trơ một gốc và chỗ ở của vị thần cây bị mất hẳn. 109. Người khôn sanh sợ loài tầm gửi, Chèn nghẹt vật chi nó bám minh, Bậc trí dè chừng nguy cỏ dại? Diệt ngay rễ trước lúc mầm sanh. Đây là bài kệ được cảm tác do trí tuệ toàn hảo. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng ở đây tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đế? năm trăm vị Tỷ-kheo đắc Thánh quả và Ngài nhận diện tiền thân: Bây giờ, Ta là ngông

vàng nọ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 843

m. PHẨM MỘT NỦÀ (ADDHAK4GGA)

§371. CHUYỆN HOÀNG TỬ CON VUA DĨGHITI xứ KOSALA (Díghitikdlạiaừikaỷ(J. III. 211) Ngươi đang thuộc quyền ta sanh sát... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một nhóm người tranh cãi nhau từ Kosambĩ. Khi họ đến Kỳ Viên, giữa lúc họ hòa hợp lại với nhau, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, các ông là pháp tử của Ta trong dạo, được sanh ra do những lời nói từ miệng Ta. Con cái không được phá bỏ lời khuyên của cha, thế mà các ông lại không theo lời khuyên dạy của Ta. Các trí giả ngày xưa khi bị bọn phiến loạn giết cha mẹ, chiếm vương quốc và bắt vào rừng, họ vẫn không giết bọn người ấy, bảo là: uChúng ta sẽ không phá bỏ lời khuyên của cha mẹ ta đã ban cho." Rôi Ngài kê một chuyện quá khứ. Trong tiên thân này? cả sự việc đưa đên câu chuyện và nội dung chính câu chuyện sẽ được kể đầy đủ trong phần Kẻ chia rẽ Tăng chúng (Sanghabhedakakhandhaka thuộc Luật tạng),

Bây giờ? Hoàng tử Dĩghãvu khi thây vua xứ Ba-la-nại năm bên cạnh mình ở trong rừng, liền túm lấy chỏm tóc vua và nói: r r Bây giờ ta sẽ chặt tên cướp nước đã giêt cha mẹ ta ra làm mười bôn miêng. Và ngay khi chàng vung gươm, chàng nhớ lại lời cha mẹ đã khuyên dạy và tự nghĩ: Í4DÙ ta phải hy sinh đời ta, ta cũng sẽ không giẫm lên lời khuyên của cha mẹ. Cứ dọa nó là thỏa bụng ta rồi?5 Và chàng đọc bài kệ đầu: 110. Ngươi đang thuộc quyền ta sanh sát, Khi nằm đây úp mặt, vua kia, Mưu nào ngươi tính nghĩ ra, Cứu ngươi ra khỏi tay ta hãi hùng? Và ông vua kia đọc bài kệ thứ hai:30

30 ThIghiếu: M. III. 152, Upakkỉlesasutta (Kỉnh Tùy phiền não), số 128; Trường Thọ Vương bổn khởi kinh (r.oỉ. 0026.72. 0532cÒ9).

844 KINH TIỂU Bộ

9

111. Nay ta chăng còn phương cứu nữa,
Trên đất nằm lọt giữa tay ngươi,
Cách nào cũng chẳng biết nơi,
Đê mong thoát được ra ngoài khôn nguy.
Thế rồi, Bồ-tát đọc các bài kệ còn lại:
112-15. Hỡi nhà vua, chẳng phải là của cải?
Mà chính là các lời nói, hành vi,
Vốn thiện hiền mà ta đã thực thi,
Đen giờ chết mới cho ta thư thái.
Nếu cứ bảo: “Ta đây từng khổ ải,
Kẻ này la và kẻ nọ đánh ta,
Và kẻ kia cướp của đến thứ ba.",
Những kẻ nào nuôi các tình cảm ấy,

Chẳng bao giờ giận hờn nguôi lắng lại,
"N6 xưa kia từng đánh, mắng vào ta,
Nó đã gay lắm áp bức phiền hà."
Ý nghĩ ấy những ai không ham muốn,
Giận sẽ nguôi và hài hòa chung sống,
Xóa căm hờn đâu phải bởi căm hờn,
Xóa căm hờn chính là bởi yêu thương,
Đấy là luật miên trường cho an lạc.31
Sau những lời ấy, Bồ-tát bảo:
Thưa Đại vương, tôi sẽ chẳng làm hại ngài đâu. Ngài cứ giết tôi đi.
Rồi ngài đặt cây gươm của mình vào trong tay vua ấy. Vua cũng bảo:
Ta cũng sẽ chẳng làm hại người.
Vua tuyên thệ và đi đến thành phố cùng với Bồ-tát, đưa ngài đến gặp các cận thần và nói:
Này các khanh, đây là Hoàng tử Dĩghãvu, con trai của vua xứ Kosala, người đã tha mạng cho ta. Ta quyết chẳng làm điều chi hại đến người.
Nói thế xong, vua gả con gái cho Bồ-tát và đưa ngài lên ngôi trong vương quốc trước đây thuộc về cha ngài. Từ dấy, hai vua cùng trị vì một cách an lạc và rất hài hòa với nhau.
***
Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và nhận diện tiền thân:

31 Tham chiếu: J. III. 488, Kosambỹãtaka (Chuyện ở Kosambĩ), số §428; M. III. 152, Upakkiỉesasutta (Kinh Tùy phiền não\ số 128; Dh. V. 3-5; Vìn. I. 337, Kosambakakkhandhaka (Chương Kosambĩ); Pháp B38ngyaupm”(r.04. 9216.9. 0562all); íypQpỊiả (T.04.0212.15.0693bl9); Pháp tập yếu tụng kinh t4Oán giapham,5 (T.04. 0213.14. 0784al4).

CHUYỆN TIỀN THÂN 845

-Vào thời ây, người cha và người mẹ là những thành phân hiện nay trong hoàng gia, còn Hoàng tử Dĩghãvu chính là Ta.

§372. CHUYỆN CHÚ NAI CON (Migapotakạiãtaka)32 ụ. III. 213) Sầu thương vật đã chết rồi... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Trưởng lão nọ. Chuyện kê răng, ông nhận một thanh niên xuất gia vào hội chúng, và Sa-di này sau một thời gian phục vụ thầy rất nhiệt tình, dần dần lâm bệnh và từ trần. Vị Trưởng lão tràn ngập ưu phiên vì cái chêt của nam tử kia nên cứ đi quanh quẩn than khóc kêu gào. Tăng chúng không thể nào an ủi ông cho khuây khỏa được, liền đưa vấn đề ra thảo luận tại pháp đường: -Vị Trưởng lão kia có một Sa-di từ trân, cứ quanh quân than khóc mãi. Do triên miên suy tư mãi vê cái chêt, chăc chăn vị ây sẽ trở thành kẻ bơ vơ, lạc lõng. Khi bậc Đạo sư bước vào, Ngài hỏi Tăng chúng hội họp để bàn luận đề tài gì, và khi biết được câu chuyện, Ngài bảo: —Không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xua, Trưởng lão ấy cũng đi quanh quân than khóc khi thanh niên này từ trân. Nói xong, Ngài kể một

chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta (Phạm Thọ) trị vì Ba-la-nại, BỒ-tát được sinh làm Thiên chủ Sakka (Đế-thích). Thời ấy, có một người sống trong quốc độ Kãsi, đi đến miền Tuyết sơn và sống đời khổ hạnh với các loại quả rừng. Một hôm, vị ấy thấy một chú nai con mất mẹ. Vị ấy đem nó về thảo am, cho nó ăn và yêu quý nâng niu nó. Chú nai con lớn dần thành một con vật xinh đẹp thanh tao, và ẩn sĩ chăm sóc nó, đối đãi với nó như con đẻ mình vậy. Một ngày kia, con nai chết thình lình vì bội thực, không tiêu hóa hết số cỏ vì ăn quá nhiều. Vị khổ hạnh cứ lang thang gào khóc: - Con ta chết rồi! Lúc ấy, Thiên chủ Sakka xem xét trần gian, nhìn thấy vị ấy, ngài nghĩ cách khuyên giáo ông, liên hiện xuông đứng giữa không trung và ngâm vân kệ đâu: 116. Sầu thương vật đã chết rồi, Hỡi người khô hạnh sông đời độc cư, Thoát dây tục lụy xuất gia, Giờ đây phát bệnh tâm tư buồn phiền!

32 Xem J. III. 156, Sujatajataka (Chuyện chàng Sujãtà), số §352; J. III. 389, Somadattajataka (Chuyện voi con Somadatta), số §410; J. IV. 60, Matiakuridalijataka (Chuyên nam tử đeo vòng tai), số §449; J. IV. 84, Ghatajataka(Chuyện Trí giấ Ghata), so §454.

Vị khổ hạnh vừa nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ hai:
117. Nếu người bầu bạn thú hiền,
Tâu ngài Đế-thích ở trên cõi trời,
Buôn phiên vì mât bạn choi,
Tuôn dòng nước mắt sẽ vơi nỗi sầu.
Thiên chủ Sakka lại ngâm hai vần kệ nữa:
118. Người đời lắm kẻ ước ao,
Mỗi khi vật mất, kêu gào tiếc thương,
Thôi đừng khóc nữa trí nhân,
Thánh hiền vẫn bảo hoài công thôi mà.
119. Nếu nhờ nước mắt tuôn ra,
Chúng ta có thể vượt qua tử thần?
Thì ta quyêt phải hợp quân,
Để mà cứu mọi vật thân nhất trần.
Trong lúc Thiên chủ Sakka nói vậy5 vị khổ hạnh nhận ra rằng khóc than cũng chẳng ích gì, liền ca ngợi tán thán Thiên chủ và ngâm ba vần kệ nữa:
120. Ví như ngọn lửa nóng hừng,
Đổ thêm bơ sữa cháy bừng thật cao,
Được vòi nước lạnh tưới vào,
Ngài vừa dập tắt nỗi sầu của ta.
121. Lòng ta nhức nhôi xót xa,
Vì tên sầu não xuyên qua kinh hoàng,
Ngài đã chữa trị vết thương,

Và ngài hồi phục đời thường cho ta.
122. Mũi tên vừa được nhổ ra5
Lòng ta tràn ngập an hòa vui tươi?
Lắng nghe Đế-thích nhủ lòi,
Ta không còn phải chơi vơi khổ sầu.
Sau khi đã khuyến giáo vị khổ hạnh như thế, Thiên chủ Sakka trở về cõi của ngài.
***

Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân:
-Vào thời ấy? vị Trưởng lão là nhà khổ hạnh, Sa-di là con nai và Ta chính là Thiên chủ Sakka.
§373. CHUYỆN CON CHUỘT (Mũsikạiãtakà) ụ. III. 215) Bọn chủng hỏi to: Nó ở đâu...

CHUYỆN TIỀN THÂN 847

Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Trúc Lâm vê Vua Ajatasattu (A-xà-thế). Chuyện này đã được kể đầy đủ trong Chuyện vỏ trấu.33 Trong câu chuyện này, bậc Đạo sư nhìn thấy nhà vua lúc ấy vừa chơi đùa với vương tử vừa nghe pháp, Ngài biết hiểm họa sẽ xảy đến cho vua vì vương tử này, Ngài nói: Thưa Đại vương, vua chúa thời xưa đã nghi ngờ những gì đáng nghi ngờ, nên đã giữ các vương tử lại một nơi và bảo: “Hầy để cho các hoàng nhi cai trị đất nước sau khi thân xác chúng ta đã được hỏa táng!" Cùng với lời trên, Ngài kể một chuyện quá khứ.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn và trở thành một giáo sư danh tiếng thế giới. Con vua xứ Ba-la-nại tên là Vương tử Yava (Lúa Mạch). Sau khi đã chuyên tâm học tập đủ mọi ngành học thuật với ngài, chàng liền nóng lòng ra đi và đến từ giã ngài. Vị giáo sư nhờ tài tiên tri biêt trước răng hiêm họa sẽ xảy ra cho vương tử do chính con trai vị ấy gây ra, liền suy xét cách thức làm thế nào diệt trừ mối hiểm r A 9 • ...

họa này cho vương tử, và băt đâu nhìn quanh đê tìm một ví dụ chứng minh cho thích hợp. Lúc bấy giờ, ngài có một con ngựa, trên chân ngựa xuất hiện một vết thương đau nhức. Con ngựa được giữ trong chuồng để ngài chăm sóc vết thương cẩn thận. Gần đó có một cái giếng. Thời ấy, một con chuột vẫn thường bạo gan bò ra khỏi lỗ để gặm chỗ vết thương ở chân ngựa. Con ngựa không thể cản nó được; và một hôm, không chịu nổi đau đớn? khi con chuột đến cắn nó, nó liền lấy móng chân đập chêt con chuột và hât xác xuông giêng. Bọn chăn ngựa không thấy con chuột liền nói: Mọi ngày con chuột vẫn đến cắn vết thương nhưng bây giờ không còn thấy nó nữa. Nó có chuyện gì vậy? Bồ-tát đã chứng kiến mọi việc và tự nhủ: uNgười khác không biết nên hỏi: 'Con chuột đâu rồi?5 Nhưng chỉ riêng mình ta biết con chuột đã bị ngựa giết và hất xuống giếng." Và lấy ngay sự việc này làm ví dụ chứng minh, ngài sáng tác vần kệ đầu rồi nói cho vương tử biết. Trong khi nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh khác, ngài lại thấy cũng con ngựa ây, khi vêt thương đã lành, liên chạy thăng đên đông lúa mạch đê ăn lúa, rồi thọc đầu vào một lỗ trên hàng rào. Ngài lấy ví dụ này làm vần kệ thứ hai và đưa cho vương tử. Sang vần kệ thứ ba, ngài sáng tác theo trí thông minh của riêng mình và

cũng đưa cho vương tử. Rồi ngài bảo:

33 Xem J III. 121, Thusaịãtaka (Chuyện vỏ trấu), số §338.

Này hiền hữu, khi bạn đã an vị trong vương quốc rồi? buổi tối bạn đi đến bồn tắm, vừa ra phía trước cầu thang vừa ngâm vần kệ đầu. Rồi khi bạn bước vào cung that mình cư ngụ, hãy đi đên chân câu thang và ngâm vân kệ thứ hai. Rôi sau đó, bạn đi lên đâu câu thang và ngâm vân kệ thứ ba. Cùng với các lời này, ngài bảo chàng ra đi. Vương tử trẻ tuổi ấy về kinh đô làm phó vương, và khi vua cha băng hà, vị phó vương lên kế ngôi. Tân vương này chỉ có một hoàng nam duy nhât, đên năm mười sáu tuôi chàng đã nôn nóng muôn lên làm vua. Khi đã có ý định giêt cha, vương tử báo với đám hâu cận: -Phụ vương ta vẫn còn trẻ. Đến khi ta nhìn thấy giàn hỏa táng của ngài thì ta đã già cả kiệt lực rồi. Lúc ấy mới lên ngôi thì có ích lợi gì cho ta nữa chứ. Bọn chúng thưa: -Tâu Điện hạ9 ngài không thê nào tính chuyện ra biên địa làm một loạn thần được. Vậy ngài phải tìm cách này hay cách khác sát hại phụ vương và chiếm lấy quốc đọ^ Vương tử chấp thuận ngay, vào buổi tối cầm kiếm đứng trong cung thất vua cha gần bồn tắm, sẵn sàng giết cha mình. Tối hôm ấy, vua sai một nữ tỳ tên là Mũsikã (Chuột) đến và bảo: Ngươi hãy đi chùi bôn tăm, trâm săp đên tăm đây! Nữ tỳ đên đó và trong lúc chùi bôn tăm, nàng băt gặp vương tử. Sợ âm mưu có thể bại lộ, vương tử lấy kiếm chặt nàng làm đôi và ném vào bồn tắm. Vua vừa đến nơi, mọi người bảo nhau: Hôm nay nữ tỳ Mũsikã không trở về. Nó đã đi đâu rồi nhỉ? Vua bước đên cạnh bôn tăm và ngâm vân kệ đâu: 123. Bọn chúng hỏi to: Nó ở đâu, Chuột ơi, mày đã trốn nơi nào? Việc này chỉ một mình ta biết, ỉ \ ĩ

Nó đã chêt năm trong giêng sâu. Vương tử nghĩ thầm: "Vua cha đã phát giác những việc ta làm,\ và vì quá kinh hãi, chàng chạy trốn về kể mọi việc cho đám hầu cận. Sau khoảng bảy tám ngày, bọn chúng lại thưa với chàng: -Tâu Điện hạ, nếu Đại vương biết thì ngài đã không giữ yên lặng. Những điều ngài nói chỉ có thể là lời phỏng đoán mà thôi. Xin cứ hành thích ngài đi. Vì thê một hôm, vương tử lại đứng câm kiêm trong tay ở câu thang. Khi vua đến? chàng cố tìm cơ hội đâm ngài. Ngài vừa bước vừa ngâm vần kệ thứ hai: 124. Giông như con vật đây xe di, Ngươi cứ xoay qua lại trở vê, Ngươi đã giết xong con chuột ấy, Nay thèm ăn lúa mạch, ta nghi.

Vương tử nghĩ thầm: uPhụ vương đã thấy ta" và kinh hoảng chạy trốn. Nhưng sau nửa tháng, chàng lại nghĩ: “Ta quyết giết phụ vương bằng một nhát xẻng.” Thê là chàng lây một dụng cụ giông như cái muông có cán dài và câm nó sẵn sàng, đứng đợi. Rồi vua lên đến đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba; 125. Ngươi là thằng nhãi quá ngu ngơ, Như món đồ chơi với trẻ tho, Câm vật cán dài hình chiêc muông, Thằng kia, ta quyết giết bây giờ. Hôm ây, không thê nào trôn thoát được nữa, vương tử bò lêt đên dưới chân phụ vương và thưa: Xin phụ vương tha mạng cho con! Sau khi xem xét vương tử, vua truyên trói chàng lại băng dây xích và thả vào ngục tối. Rồi trong lúc ngự trên vương tòa nguy nga lộng lẫy có che lọng trắng, ngài phán: Bậc thây Bà-la-môn lừng danh

của ta đã tiên đoán môi hiêm họa này xảy ra cho ta nên đã ban tặng ta ba vần kệ này. Lòng tràn đây hân hoan, trong lúc cảm hứng khởi lên cao độ, ngài ngâm nga luôn các vần kệ còn lại: 126. Ta chưa giải thoát tự do, Bằng đường lạc thú an cư cõi trời, Hoặc nhờ hiếu hạnh sáng ngời, Đến khi con trẻ toan đòi mạng ta, Cứu nguy nhờ mây vân thơ. 127. Vậy cần học hỏi suy tư mọi điều, Xét xem ý nghĩa cao siêu, Dâu chưa dùng cũng lợi nhiêu ngày sau, Những lời nghe được đã lâu. về sau, khi vua băng hà, vương tử được đưa lên ngôi báu. ***

Đến dây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, vị giáo sư lừng danh chính là Ta.

§374. CHUYỆN CHÀNG TIỂU XẠ THỦ (Culladhanuggahíụãtakà)34 ự. III. 219) Bờ kia chàng đã bước lên...

34 Tham chiếu: J. III. 58, Kariaverajataka (Chuyện vòng hoa kanaverà)^ số §318; Dh. V. 252; Xuất diệu kinh n(r.04. 0212.28. 0736b06); Pháp tập yếu tụng kỉnh “Quán sát phẩm” (r04?0213.27. 0791b03).

Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự cám dỗ một vị Tỷ-kheo do ngườri vợ cũ của thời chưa xuất gia tu tập. Khi vị Tỷ-kheo thú nhận chính vì người vợ này mà vị ấy đã từ bỏ hội chúng và hối tiếc việc xuất gia, bậc Đạo sư bảo: -Này Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ nữ nhân này mới làm hại ông. Ngày xưa cũng vậy, chính vì người này mà ông đã bị chặt đâu. Rồi theo lời thỉnh cầu của chư Tăng, Ngài kể chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Thiên chủ Sakka. Thuở ấy, một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đã học xong mọi học thuật ở Takkasilã, và sau khi thiện xảo môn bắn cung, chàng nổi danh là Tiểu xạ thủ thông minh. Lúc ấy, vị giáo sư nghĩ thầm: "Thanh niên này đã đạt kỹ năng bằng ta”, rồi đem gả con gái cho chàng. Chàng cưới vợ xong, lại muốn trở về Ba-la-nại, liền khởi hành. Nửa đường có con voi tàn phá một vùng nọ, nên không ai dám đi lên chỗ ấy. Chàng Tiểu xạ thủ thông minh kia cứ đem vợ cùng trèo lên đường vào rừng, mặc dù mọi người cố cản ngăn. Khi chàng đến giữa rừng, con voi xuất hiện tấn công chàng. Chàng xạ thủ bắn một mũi tên vào trán voi xuyên thủng ra phía sau đầu nó, con voi ngã xuống chết ngay tại chỗ. Sau khi làm cho nơi ấy bình an, chàng lại lên đường qua cánh rừng khác. Tại đó5 năm mươi tên cướp đang phá hoại xa lộ. Cũng trên nơi này, mặc dù nhiều người cố ngăn cản, chàng cứ trèo lên cho đến khi tìm thấy một nơi bằng phẳng, bọn cướp đã giết nai đem nướng và ăn thịt sát bên xa lộ. Bọn cướp thấy chàng đi đến với cô vợ phục sức sang trọng rực rỡ9 liền cố hết sức bắt lấy chàng. Tên tướng cướp có tài đoán được tính tình người khác, chỉ vừa liếc nhìn chàng, đã nhận ra chàng là một anh hùng lỗi lạc, nên không chịu để cho bọn chúng nổi dậy chống lại chàng, dù chàng chỉ đơn thân độc kiếm. Còn chàng xạ thủ thông minh bảo vợ đi đến bọn cướp và dặn: Nàng hãy đến bảo với bọn chúng cho ta một miếng thịt và đem về cho ta. Thế là nàng đi đến và bảo: Cho tôi một miếng thịt. Tướng cướp nói: -Ong ây là người quý tộc đây. Và y bảo bọn cướp cho nàng một miêng thịt. Bọn kia đáp: Sao? Nó lại đòi ăn thịt

nướng của ta ư? Rôi bọn chúng cho nàng một miêng thịt s6ng Chàng xạ thủ vôn tự cao vê mình, liền nổi giận vì bọn cướp cho chàng thịt sông. Bọn chúng bảo: -Sao nữa? Chỉ mình nó là nam nhi, còn chúng ta là nữ nhi ư?

CHUYỆN TIỀN THÂN 851

Thế là vừa hăm dọa chàng, chúng vừa vùng lên chống phá chàng. Chàng xạ thủ băn trọng thương ngã xuông đất bôn mươi chín tên cướp, trừ một tên, vì chàng không còn mũi tên nào để bắn tướng cướp kia. Trước đó, trong bao tên của chàng chỉ có năm mươi mũi tên, chàng đã dùng một mũi tên bắn chết con voi, nay chỉ còn sô tên đủ đê băn cả bọn trừ một người. Vì thê, chàng đá tướng cướp xuông dât, ngôi trên ngực y và bảo vợ mang kiêm đên đê chặt đâu y. Ngay lúc ấy, nàng bỗng đem lòng say mê tướng cướp, liền đặt chuôi kiếm vào tay y và vỏ kiếm vào tay chồng nàng. Tướng cướp chụp chuôi kiếm, đưa kiếm ra và chặt đầu chàng xạ thủ. Sau khi giêt chông nàng xong, tướng cướp chiêm lây người vợ và trong khi cả hai cùng lên đường, tướng cướp hỏi nguồn gốc, nàng bảo: -Em là con gái của một giáo sư danh tiêng lây lừng thê gian ở Takkasilã. Yhỏi: Bằng cách nào hắn lấy nàng làm vợ được? Nàng đáp lại: Cha em rất hài lòng vì hắn đã học được mọi nghệ thuật như bậc thầy nên đem em gả cho hắn. Và vì em yêu chàng nên em để chàng giết chồng hợp pháp của mình. Tướng cướp suy nghĩ: uNữ nhân này giờ đây đã giết chồng hợp pháp của nó. Vậy khi thấy một đàn ông khác, nó cũng sẽ đối xử với ta như vậy. Ta phải từ bỏ nó mới đượcy Khi lên đường, tướng cướp thấy con đường bị chặn ngang bởi con suối nhỏ thường ngày, nay lại ngập nước, y bảo: -Này ái nương, có con cá sấu hung dữ trong suối này. Ta phải làm sao bây giờ? Nàng đáp: . . -Tướng quân ôi, xin lây hêt nữ trang em đang đeo buộc thành một bó trong áo chàng, đem sang bên kia bờ suối rồi trở lại đây đưa em qua. Y đáp lại: - Tốt lắm. Rôi câm hêt nữ trang của nàng5 lội xuông dòng suôi như thê một kẻ hêt sức vội vàng, y đã lên bờ bên kia5 bỏ rơi nàng và chạy trốn. Thấy vậy nàng kêu to: Lang quân ơi, chàng đi như thể chàng sắp bỏ em vậy. Sao chàng lại làm thế? Hãy trở lại đem em cùng đi! Và nàng ngâm vần kệ đầu bảo: 128. Bờ kia chàng đã bước lên9 Với bao tài sản của em góp thành, Mau mau quay trở lại nhanh, Mang em qua với bạn tình, chàng ơi!

852 KINH TIÊU Bộ

Tướng cướp nghe nàng nói trong lúc y đứng ở bờ bên kia, liền ngâm vần kệ thứ hai:
129. Ý nàng dời đổi nhất thời,
Từ lòng chung thủy luyện tôi bao lần,
Đến màn tình ái lông bông,
Chóng chầy nàng cũng thay lòng phản ta5
Nếu ta không kịp chạy xa,
Từ đây nàng hỡi, đôi ta chia lìa.
Nhưng khi tướng cướp bảo:
Ta quyết đi đây, nàng cứ ở lại nơi này.
f

Nàng thì kêu gào than khóc, còn y chạy trôn với tài sản tư trang của nàng. Đó là số phận dành cho kẻ dại khờ tội nghiệp vì quá si mê tình ái. Bỗng nhiên lâm cảnh bơ vơ khốn đốn như thế, nàng đành đến gần một bụi cây quế và ngồi khóc. Lúc ấy, Thiên chủ Sakka nhìn xuống trần gian, thấy nàng đắm say dục vọng, giờ đây than khóc vì mất cả phu quân lẫn tình lang. Nghĩ rằng ngài sẽ đi khiển trách nàng và khiến cho nàng biết hổ thẹn, ngài đem Mãtali (thần lái thiên xa) và Pancasikha (nhạc thần Ngũ kế) cùng đến bên bờ suối và bảo: Này Mâtali, ngươi sẽ biến thành con cá, Pancasikha sẽ biến thành con chim và ta sẽ biến thành chó rừng. Rồi ngậm một miếng thịt, ta sẽ đi đến trước nữ nhân kia và khi Mãtali thấy ta ở đó thì phải nhảy ra khỏi nước, rớt ngay trước mặt ta, ta sẽ nhả miếng thịt đã ngậm trong miệng và nhảy lên chụp con cá. Vừa lúc ây, Pancasikha phải nhào đên chụp miêng thịt và bay lên không, còn Mãtali lặn ngay xuống nước. Thiên chủ Sakka dạy bảo các vị thần như thế, các vị đáp: -Tốt lành thay, tâu Thiên chủ! Mãtali liên biên thành con cá, Pancasikha biên thành con chim và Sakka biên thành chó rừng. Vừa ngậm miêng thịt trong môm, ngài đi đên ngay trước nữ nhân. Con cá nhảy lên khỏi nước rơi mình xuống trước mặt chó rừng. Chó thả miếng thịt đang ngậm trong mồm, vùng lên bắt cá. Con cá nhảy nữa và rơi xuống nước, còn con chim chụp lấy miếng thịt bay vụt lên không. Như vậy, chó rừng mất cả thịt lẫn cá và ngồi ủ rũ nhìn về phía bụi quế. Nữ nhân thấy thế liền bảo: Vì quá tham lam nên chó mất cả thịt lẫn cá. Và như thể nàng đã thấy rõ ý nghĩa trò đời trớ trêu này, nàng bật cười giòn giã. Chó rừng nghe thế? liền ngâm vần kệ thứ ba: 130. Ai làm bụi quế ngân nga, Tiếng cười, dù chẳng múa ca tiệc tùng, Vỗ tay thích thú, hồng nhan, Đừng cười khi phải khóc than buồn phiền.

CHUYỆN TIỀN THÂN e 853

Nghe vậy, nàng ngâm vần kệ thứ tư: 131. Chó ngu, mày phải ước nguyên, Giá đừng mất cá, thịt liền một khi, Đồ ngu phải biết sầu bi, Những gì xảy đến, ngu si do mày! Chó rừng liền đáp vần kệ thứ năm: 132. Lỗi người dễ thấy lắm thay, Chắc là khó thấy: uLỗi này của t6i." Nàng nên tíiýi giá thiệt thòi, Khi nàng mất hết cả đôi bạn đời. Nghe thế, nàng lại đáp vần kệ này: 133. Câu vương quá đúng như lời, Nên ta quyết chí vội dời chân nhanh, Để tìm thêm bạn chung tình, Cố làm người vợ trung thành khó chi! Khi ấy, Thiên chủ Sakka nghe những lời nói của nữ nhân bạc ác vô hạnh kia, liên ngâm vân kệ cuôi cùng: 134. Kẻ nào ăn trộm cái ghè, Sẽ còn ăn trộm mai kia nồi đồng, Người gây tai họa cho chồng, vẫn tàn tệ vậy, hoặc còn tệ hơn! Lời Thiên chủ Sakka làm cho nàng phải hổ thẹn và hối hận ăn năn, rồi sau đó ngài trở về cõi của ngài. *** Đên đây, bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại rôi tuyên thuyêt các sự thật. Vào lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, Tỷ-kheo thối thất này là chàng xạ thủ, người vợ mà vị ấy đã rời bỏ là nữ nhân kia, và Ta chính là Thiên chủ Sakka.

§375. CHUYỆN CHIM BỒ CÂU (Kapotajătakảỷ5 ự. III. 224) Ta đây mạnh khỏe, dạ an vui... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam. Chuyện vị Tỷ-kheo tham lam này đã được kể đầy đủ theo nhiều cách. Ở dây, bậc Đạo sư hỏi có thật ông tham lam chăng, và khi ông thú nhận quả đúng the, Ngài bảo:

35 Xem J. I. 241, Kapotcỳãtaka (Chuyện chim bồ câù)9 số §42; J. II. 360, Lolcỳãtaka (Chuyện tham ăn), số §274.

Này Tỷ-kheo? không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, ông cũng tham lam và đã chết vì lòng tham ấy. Nói xong, Ngài kê một chuyện quá khứ.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bô-tát được sinh làm bô câu con và sông trong lông kêt băng liêu gai ở nhà bêp của một phú thương thành Ba-la-nại. Bấy giờ, một con quạ thèm ăn cá thịt lại làm bạn với bồ câu này và sống cùng chỗ ấy. Một hôm, nó chợt thấy nhiều cá thịt liền nghĩ: "Ta sẽ ăn đám cá thịt này", rồi nằm xuống rên rỉ trong lồng. Khi bồ câu đến bảo: Này bạn, ta cùng bay nhanh ra tìm môi. Quạ từ chối đáp: Tôi đang bị ốm liệt vì cơn đau bụng do bội thực, bạn đi đi. Khi bồ câu khuất dạng, quạ tự nhủ: uKẻ thù hay quấy phá ta đã đi rồi. Bây giờ ta muôn ăn thịt cá tùy thích.” Nghĩ vậy? quạ ngâm vân kệ đâu: 135. Ta đây khỏe mạnh, dạ an vui, Vì chú bô câu đã biên rôi? Ta muốn làm cơn thèm dịu xuống, Rau thơm cùng thịt khỏe thêm người! Vì thế, khi người đầu bếp chiên cá thịt xong, vừa bước ra khỏi bếp vừa chùi mồ hôi chảy ròng ròng, con quạ nhảy ra khỏi tổ và giấu mình trong chậu gia vị. Chậu ấy phát ra tiếng "c@ch" khiển người đầu bếp vội quay lại, tóm lấy con quạ vặt hết lông. Rồi ông ta xay một ít gừng tươi và hạt cải trắng, giã chung với chà là thối, bôi lên khắp mình con quạ, vừa xát mạnh thân nó với một mảnh sành làm cho nó bị thương nặng. Sau đó, ông ây lây sợi dây treo mảnh sành lên cô nó rồi lại ném vào thúng và bỏ đi. Khi bồ câu trở về thấy quạ, liền bảo: Ông hạc nào đây lại nằm trong thúng của bạn thân ta đó kìa? Bạn ta tính tình nóng nảy sẽ vê giêt chim lạ mặt này ngay. Nói đùa thế xong, bồ câu ngâm vần kệ thứ hai: e A

136. Con mây này với chiêc mào cao,
Ngài chiếm chỗ chim bạn tớ sao?
Ông hạc đến dây, thân hữu quạ,
Tính tình nóng nảy, biết không nào?
Quạ nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:
137. Bạn cứ cười to trước cảnh này,
Ta lâm hoạn nạn đáng thương thay!

Hỏa đầu quân vặt lông trần trụi,
Gia vị chà là thối tẩm đầy.
Bồ câu vẫn còn muốn đùa, liền ngâm vần kệ thứ tư:
138. Tắm sạch dầu thơm xát ngạt ngào,
No say ăn uống thỏa dường bao!
9 y
CÔ ông sáng chói đô trang sức,
Ông đến Ba-la-nại đó sao?

Quạ ngâm tiếp vần kệ thứ năm:
139. Bạn thiết hay cừu địch của ta,
Chớ đi Ba-la-nại bây giờ!
Mình trần chúng vặt còn trêu ghẹo?
Buộc mảnh sành trên ngực ấy mà!
Bồ câu nghe vậy, ngâm vần kệ cuối cùng:
140. Bỏ các thói hư tật xấu kia,
Tính tình như quạ khó làm ghê!
Chim nên thận trọng bay xa lánh,
Thực phẩm loài người ăn thỏa thuê.
Sau khi khiển trách quạ xong, bồ câu không ở lại đó nữa mà giương đôi cánh bay đi nơi khác. Nhimg quạ chết ngay tại chỗ.
***
Đên đây, bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại và tuyên thuyêt các sự thật. Vào lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã đắc quả Bất lai. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thuở ấy, con quạ là Tỷ-kheo tham lam này và bồ câu chính là Ta vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.